

THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 01/2024)



MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

02. Một số văn bản của các Bộ, ngành

ĐIỂM TIN

6. Dự thảo thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật dành cho xe điện
7. Công ty cổ phần cao su Lai Châu xả thải vượt quy chuẩn, gây ô nhiễm môi trường
8. Người dân ủng hộ bổ sung quy chuẩn đăng kiểm xe điện do lo ngại về an toàn
9. Lấy ý kiến cho dự thảo tiêu chuẩn Quốc gia về xi măng
10. Đình chỉ lưu hành và tiêu chuẩn mỹ phẩm Aloe Essence Sheet Mask không đạt tiêu chuẩn chất lượng
12. Đánh giá việc thực hiện luật tiêu chuẩn và quy chuẩn, đề xuất sửa đổi bổ sung
13. Quy chuẩn thiết kế đường cao tốc sớm được ban hành vào Quý I/2024
14. Bộ Giao thông Vận tải cho phép đăng kiểm xe đã được thay đổi kết cấu phù hợp với quy chuẩn
15. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với nước mắm Phú Quốc
16. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật
17. Tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu
18. Rà soát tiêu chuẩn PCCC, khắc phục vướng mắc, bất cập
19. Hoàn thiện hệ thống TCVN về trạm sạc xe điện
20. Tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của tổ chức tín dụng
21. Tiêu chuẩn về công nghệ lượng tử
22. Quản lý chất lượng thép trong tình hình mới
23. Tiêu chuẩn mới sẽ hỗ trợ các chương trình học tập tại nơi làm việc dựa trên năng lực
24. Tiêu chuẩn được đề xuất để hỗ trợ bảo vệ chống ăn mòn

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

25. Các tiêu chuẩn mới ban hành trong tháng 01/2024



❖ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành nhiều Thông tư về các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực giao thông vận tải:

1) Thông tư số 45/TT-BGTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng.

Mã số đăng ký: QCVN 13:2023/BGTVT. Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

Thông tư này bãi bỏ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 56/2011/TT-BGTVT ngày 11 tháng 07 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 06 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện cơ giới đường bộ.

Quy định chuyển tiếp:

a) Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng, Phiếu xuất xưởng hoặc Biên bản nghiệm thu cải tạo cấp theo Quy chuẩn QCVN 13:2011/BGTVT thì vẫn tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết hiệu lực;

b) Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu có ngày cập cảng hoặc về cửa khẩu Việt Nam trước ngày QCVN 13:2023/BGTVT có hiệu lực thì áp dụng QCVN 13:2011/BGTVT.

2) Thông tư 46/2023/TT-BGTVT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy.

Mã số đăng ký: QCVN 113:2023/BGTVT. Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 52/2012/TT-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ tùng xe mô tô, xe gắn máy.

Quy định chuyển tiếp:

a) Đối với hồ sơ thử nghiệm được đăng ký trước ngày QCVN 113:2023/BGTVT có hiệu lực thì tiếp tục thử nghiệm và chứng nhận chất

lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT.

b) Trong vòng 01 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, các vành, vành bánh xe đã được chứng nhận chất lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT không phải thử nghiệm, chứng nhận lại./.

Ngày 31/12/2023 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 47/2023/TT-BGTVT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng.

Mã số đăng ký: QCVN 114:2023/BGTVT. Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Theo đó Bến xe hàng đã công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực phải hoàn thiện các hạng mục công trình theo Quy chuẩn này trước ngày 01 tháng 07 năm 2027./.

Quy định mới về kiểm tra chất lượng phương tiện đường sắt



Bộ Giao thông vận tải vừa ban hành Thông tư 01/2024/TT-BGTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

Theo Thông tư, các loại hình kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường gồm: Kiểm tra sản xuất, lắp ráp; kiểm tra nhập khẩu; kiểm tra hoán cải; kiểm tra định kỳ.

Cụ thể, kiểm tra sản xuất, lắp ráp được thực hiện đối với thiết bị, phương tiện sản xuất, lắp ráp mới; kiểm tra nhập khẩu được thực hiện đối với thiết bị, phương tiện nhập khẩu mới, phương tiện nhập khẩu đã qua sử dụng; kiểm tra hoán cải được thực hiện đối

với phương tiện chạy trên đường sắt quốc gia, phương tiện chạy trên đường sắt chuyên dùng.

Kiểm tra định kỳ

Kiểm tra định kỳ được thực hiện đối với phương tiện chạy trên đường sắt quốc gia, phương tiện chạy trên đường sắt chuyên dùng, phương tiện chạy trên đường sắt đô thị, thiết bị tín hiệu đầu tàu.

Chu kỳ kiểm tra định kỳ được quy định rõ theo loại phương tiện, thời gian khai thác. Đơn cử, với phương tiện nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp mới trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, chu kỳ kiểm tra đầu của đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành là 18 tháng, của toa xe khách là 28 tháng, của toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành là 36 tháng.

Với phương tiện đã khai thác trên đường sắt quốc gia dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất, chu kỳ kiểm tra định kỳ của đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành là 18 tháng, của toa xe khách là 14 tháng, của toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành là 20 tháng.

Phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng, thì chu kỳ kiểm tra định kỳ của đầu máy, phương tiện chuyên dùng tự hành là 15 tháng, của toa xe khách là 12 tháng, của toa xe hàng, phương tiện chuyên dùng không tự hành là 15 tháng.

Với phương tiện đã khai thác trên đường sắt đô thị dưới hoặc bằng 30 năm tính từ năm sản xuất, chu kỳ kiểm tra định kỳ của phương tiện chuyên dùng tự hành là 18 tháng, của toa xe đường sắt đô thị là 14 tháng, của phương tiện chuyên dùng không tự hành là 20 tháng. Với phương tiện khai thác trên 30 năm tính từ năm sản xuất và còn niên hạn sử dụng, chu kỳ kiểm tra định kỳ của phương tiện chuyên dùng tự hành là 15 tháng, của toa xe đường sắt đô thị là 12 tháng, của phương tiện chuyên dùng không tự hành là 15 tháng.

Thông tư cũng quy định: Chủ phương tiện, chủ khai thác phương tiện có trách nhiệm

thực hiện kiểm tra tình trạng hoạt động của phương tiện để phương tiện bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước khi tham gia giao thông; chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giữa hai kỳ kiểm tra của cơ quan kiểm tra...

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 15/3/2024./.

❖ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quyết định công bố Tiêu chuẩn Quốc gia

Quyết định số 2332/QĐ-BKHHCN (17/10/2023)

- TCVN 8695-1:2023, Công nghệ thông tin - Quản lý dịch vụ - Phần 1: Yêu cầu hệ thống quản lý dịch vụ
- TCVN 8695-2:2023, Công nghệ thông tin - Quản lý dịch vụ - Phần 2: Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý dịch vụ
- TCVN 8695-3:2023, Công nghệ thông tin - Quản lý dịch vụ - Phần 3: Hướng dẫn về xác định phạm vi và khả năng áp dụng của
- TCVN 8695-1 (ISO/IEC 20000-1) Công nghệ thông tin — Quản lý dịch vụ — Phần 1: Yêu cầu hệ thống quản lý dịch vụ

Quyết định số 2354/QĐ-BKHHCN (18/10/2023):

- TCVN 13870:2023, Công nghệ nano – Đánh giá rủi ro vật liệu nano
- TCVN 13871:2023, Công nghệ nano – Hạt nano dạng bột – Đặc tính và phép đo
- TCVN 13872:2023, Công nghệ nano – Phép đo phân bố cỡ và hình dạng hạt bằng phương pháp hiển vi điện tử quét
- TCVN 13873:2023, Công nghệ nano – Huyền phù ống nano cacbon – Yêu cầu về đặc tính và phương pháp đo
- TCVN 13874:2023, Công nghệ nano – Phép đo phân bố cỡ và hình dạng hạt bằng phương pháp hiển vi điện tử truyền qua

Quyết định số 2561/QĐ-BKHCHN (13/11/2023):

1. TCVN 13608:2023, Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế

Quyết định số 2765/QĐ-BKHCHN (28/11/2023):

1. TCVN 13928:2023, Mục in bao bì thực phẩm – Yêu cầu chung

Quyết định số 2773/QĐ-BKHCHN (28/11/2023):

1. TCVN 13868:2023, Máy làm đất – Các loại cơ bản – Phân loại và từ vựng

2. TCVN 13869-1:2023, Máy làm đất – Kích thước và ký hiệu – Phần 1: Máy cơ sở

3. TCVN 13869-2:2003, Máy làm đất – Kích thước và ký hiệu – Phần 2: Thiết bị và bộ công tác

Quyết định số 2946/QĐ-BKHCHN (11/12/2023):

1. TCVN 13589-7:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 7: Phương pháp vi hệ điện cực

2. TCVN 13589-8:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 8: Phương pháp đo cảm ứng điện từ

3. TCVN 13589-9:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 9: Phương pháp thể điện phân cực

4. TCVN 13589-10:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 10: Phương pháp đồng vị phóng xạ gamma

5. TCVN 13589-11:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 11: Phương pháp sóng âm

6. TCVN 13589-12:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 12: Phương pháp đo góc cắm của đá

7. TCVN 13589-13:2023, Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 13: Phương pháp hình ảnh trong lỗ khoan

Quyết định số 3301/QĐ-BKHCHN (29/12/2023):

1. TCVN 13862:2023, Phụ gia hoá học cho bê tông – Xác định ảnh hưởng của phụ gia hoá học đến ăn mòn cốt thép bê tông trong môi trường clorua

2. TCVN 13863:2023, Phụ gia ức chế ăn mòn cốt thép trong bê tông do tác nhân clorua

3. TCVN 13864:2023, Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định độ bền va đập với tải trọng rơi

4. TCVN 13865:2023, Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định ngoại quan sau khi phơi nhiệt ở 150 °C

5. TCVN 13866:2023, Chất dẻo – Thanh định hình (profile) polyvinyl clorua (PVC) – Xác định độ ổn định kích thước sau khi phơi nhiệt

Quyết định số 3302/QĐ-BKHCHN (29/12/2023):

1. TCVN 13759:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng dicyandiamid bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

2. TCVN 13760:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng glutamat bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

3. TCVN 13761:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng axit alginic bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

4. TCVN 13762:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng paclobutrazol bằng phương pháp sắc ký khí (GC)

5. TCVN 13763:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng nhóm nitrophenolate bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

6. TCVN 13764:2023, Phân bón – Xác định hàm lượng nhóm hoạt chất cytokinin bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Quyết định số 3349/QĐ-BKHCHN (29/12/2023):

1. TCVN 6958:2023, Đường tinh luyện

2. TCVN 6961:2023, Đường thô

3. TCVN 13743:2023, Đường trắng

4. TCVN 13744:2023, Đường bột, dextrose, lactose, fructose và xiro glucose

5. TCVN 13745:2023, Mía nguyên liệu – Phương pháp lấy mẫu và xác định tạp chất, chữ đường

Quyết định số 3363/QĐ-BKHCN (29/12/2023):

1. TCVN 13939:2023, Thanh long đông lạnh
2. TCVN 13940:2023, Thanh long sấy
3. TCVN 13941:2023, Chanh leo đông lạnh
4. TCVN 13942:2023, Chanh leo sấy dẻo

- Quyết định hủy bỏ Tiêu chuẩn Quốc gia

Quyết định số 2331/QĐ-BKHCN (17/10/2023):

1. TCVN 8695-1:2011, Công nghệ thông tin - Quản lý dịch vụ - Phần 1: Các yêu cầu
2. TCVN 8695-2:2011, Công nghệ thông tin - Quản lý dịch vụ - Phần 2: Quy tắc thực hành

Quyết định số 3364/QĐ-BKHCN (29/12/2023):

1. TCVN 6958:2001, Đường tỉnh lỵ
2. TCVN 6961:2001, Đường thô
3. TCVN 7270:2003, Đường trắng và đường tỉnh lỵ – Yêu cầu vệ sinh
4. TCVN 7968:2008, Đường

❖ **BỘ TÀI CHÍNH**

Bãi bỏ 7 thông tư trong lĩnh vực đầu tư công

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 02/2024/TT-BTC bãi bỏ toàn bộ 7 thông tư trong lĩnh vực đầu tư công, có hiệu lực từ ngày 25/2/2024.

Thông tư 02 nêu rõ, bãi bỏ toàn bộ 7 thông tư sau:

Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.

Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.



Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thông tư số 107/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

Thông tư số 12/2017/TT-BTC ngày 10/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ vốn đầu tư thiết bị của dự án triển khai ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường.

Thông tư số 180/2014/TT-BTC ngày 27/1/2014 quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 25/2/2024./.

DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT DÀNH CHO XE ĐIỆN

Bộ Giao thông Vận tải cho biết, đơn vị này đang lấy ý kiến về việc xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô điện. Dự kiến, thông tư này sẽ được ban hành vào giữa năm 2024.



Xe ô tô điện là loại phương tiện được cung cấp năng lượng bởi động cơ điện. Thay vì sử dụng các động cơ đốt trong với các nhiên liệu như xăng hoặc dầu diesel, ô tô điện sử dụng năng lượng được cung cấp từ một bộ pin sạc. Ô tô chạy hoàn toàn bằng năng lượng điện gọi là xe điện thuần túy (EV). Ngoài ra, loại xe ô tô vừa có thể chạy bằng điện, vừa có thể chạy bằng các nhiên liệu khác được gọi là xe điện lai - xe hybrid (HEV).

Xe ô tô điện đang dần trở thành xu thế thịnh hành ở nhiều quốc gia trên thế giới, và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Thị trường ô tô điện tại Việt Nam được các chuyên gia nhận định là thị trường tiềm năng. Xu thế giao thông xanh đang ngày càng được khuyến khích mở rộng trên khắp các tỉnh thành và được nhiều người đón nhận. Việc phát triển xe điện là một trong những xu thế không thể đảo ngược của Việt Nam. Chính vì thế Bộ Giao thông Vận tải

đang xây dựng hành lang pháp lý liên quan đến đăng kiểm ô tô, trong đó có quy chuẩn xe điện.

Theo ông Trần Quang Hà - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (Bộ Giao thông Vận tải) cho biết, đơn vị đang lấy ý kiến về việc xây dựng dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô. Dự kiến, thông tư này sẽ được ban hành vào giữa năm 2024.

Theo ông Trần Quang Hà, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô hiện hành theo QCVN 09:2015/BGTVT (sau đây viết tắt là QCVN 09) được ban hành ngày 31/12/2015. Cho đến nay, QCVN 09 áp dụng được 8 năm đã phát sinh một số vấn đề mới cần phải xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Một trong những căn cứ đáng chú ý đó là Việt Nam phát triển nhanh các loại xe ô tô sử dụng điện, năng lượng xanh; phát triển các loại xe hybrid. Do vậy, cần rà soát cập nhật, bổ sung quy định đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ phương tiện, bảo đảm công tác quản lý Nhà nước về chất lượng đối với các loại xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới tại Việt Nam.

Phân tích điểm mới về quy chuẩn xe điện, ông Trần Quang Hà cho biết, so với QCVN09:2015/BGTVT, quy chuẩn mới đã mở rộng phạm vi điều chỉnh. Trong đó, quy chuẩn mới bổ sung quy chuẩn các xe thuần điện, xe hybrid, xe hybrid điện, xe chạy nhiên liệu hydro, xe chạy nhiên liệu hydro điện.

Quy chuẩn mới cũng bổ sung các quy chuẩn về hệ thống lưu trữ năng lượng điện có thể sạc lại (REESS - Rechargeable Electrical Energy Storage System). Đây là hệ thống lưu trữ năng lượng có thể sạc lại cung cấp năng

lượng điện cho động cơ điện tạo động lực điện cho xe chuyển động.

Hệ thống lưu trữ năng lượng điện có thể sạc lại REESS bao gồm các hệ thống cần thiết như: Hệ thống quản lý nhiệt, Hệ thống điều khiển điện tử và vỏ bọc bảo vệ (các hệ thống Cell pin và các hệ thống trên).

Hệ thống pin nhiên liệu (Fuel cell system)

là hệ thống chứa các ngăn nhiên liệu khí nén, hệ thống xử lý khí, hệ thống điều khiển khí nén, hệ thống khí thải, hệ thống quản lý nhiệt và hệ thống quản lý nước thải; Khí Hydro dạng khí nén (Compressed gaseous hydrogen) là khí hydro được nén ở áp suất cao và được lưu trữ để làm nhiên liệu cho xe sử dụng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU LAI CHÂU XẢ THẢI VƯỢT QUY CHUẨN, GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Quá trình hoạt động của nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty CP cao su Lai Châu tại xã Nậm Tăm huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu có kết quả đo mẫu khí thải, chất thải với nhiều thông số môi trường vượt quá quy chuẩn cho phép.



Theo kết quả đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu phối hợp với Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và môi trường Nguyễn Gia thực hiện có một số thông số liên quan đến môi trường vượt quá quy chuẩn cho phép.

Cụ thể, trong 4 thông số về mẫu khí thải được lựa chọn phân tích (lưu lượng H₂S, NH₃, Methyl Mercaptan) thì có 1/4 thông số có kết quả phân tích vượt quá quy chuẩn cho phép.

Trong đó, có thông số NH₃ có nồng độ 83,6mg/Nm³, cao hơn 1,2 lần so với quy chuẩn QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất thải vô cơ...

Đáng chú ý, kết quả quan trắc mẫu không khí tại khu vực tập kết mủ với 10 thông số lựa chọn phân tích (như: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, H₂S, NH₃, Methyl Mercaptan, HCOOH, Benzen, Toluene, Xylen) thì có đến 2/10 thông số cho kết quả phân tích vượt giới hạn quy chuẩn cho phép gồm: Thông số H₂S có nồng độ là 17,438 mg/m³, cao hơn 1,7 lần và thông số NH₃ có nồng độ 27,5 mg/m³, cao hơn 1,6 lần so với QCVN 03:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc (giới hạn tiếp xúc ca làm việc (TWA)).

Tiếp đó, tại kết quả đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường do Công ty CP cao su Lai Châu phối hợp với Công ty CP môi trường Thịnh Trường Phát và Công ty CP Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam thực hiện:

Trong 8 thông số quan trắc mẫu khí thải và phân tích (như: Nhiệt độ, lưu lượng, bụi tổng, CO, SO₂, NO_x _ NO₂, H₂S, NH₃) thì có 1/8 thông số có kết quả phân tích vượt giới hạn quy chuẩn cho phép (thông số H₂S có nồng độ 28,4 mg/Nm³, cao hơn 2,7 lần so với giới hạn cho phép QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

Trước thực tế đó, để đảm bảo môi trường trong hoạt động của nhà máy, Sở Tài nguyên và Môi trường Lai Châu đã đề nghị nhà máy hiệu chỉnh công trình, thiết bị của hệ thống xử lý khí thải của nhà máy chế biến mủ cao su đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định,

đảm bảo các thông số môi trường khi thải ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép và Giấy phép môi trường được cấp và như cam kết trong biên bản làm việc.

Đến nay mặc dù đã có nhiều lần đoàn liên ngành đến kiểm tra, xác minh, thậm chí đã có những văn bản chỉ đạo yêu cầu nhà máy chế biến mủ cao su Lai Châu tuân thủ các quy định theo Giấy phép môi trường được cấp. Nhưng trên thực tế hiện nay, hàng chục hộ dân ở tại

gần khu vực nhà máy vẫn đang sống chung với bầu không khí sặc mùi hôi thối nồng nặc, khó chịu phát tán ra từ nhà máy.

Việc xử lý nghiêm vấn đề xả thải vượt quy chuẩn của Công ty CP Cao Su Lai Châu là không thể phớt lờ. Cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, doanh nghiệp, và cộng đồng để đảm bảo môi trường sống lành mạnh và bền vững./.

NGƯỜI DÂN ỦNG HỘ BỔ SUNG QUY CHUẨN ĐĂNG KIỂM XE ĐIỆN DO LO NGẠI VỀ AN TOÀN

Để đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, Bộ Giao thông Vận tải đang dự thảo bổ sung các quy chuẩn đăng kiểm về ô tô điện, nhiều người dân bày tỏ quan điểm đồng tình và mong muốn sẽ sớm phân loại và tăng cường thêm các quy chuẩn về đăng kiểm xe điện để đảm bảo an toàn cho mọi người khi tham gia giao thông.



Ô tô điện so với xe xăng có nhiều ưu điểm nổi bật và dự báo sẽ bùng nổ mạnh mẽ trong tương lai. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều hiểu lầm về ô tô điện khiến khách hàng lưỡng lự trước khi quyết định mua xe. Do hệ thống điện cao áp và cụm pin cường độ cao là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tính ổn định cũng như tính an toàn của xe điện. Nhiều người mua xe lo ngại về khả năng xảy ra cháy nổ của pin xe điện.

Trước thực tế này, Bộ Giao thông Vận tải đang dự thảo bổ sung các quy chuẩn đăng kiểm về ô tô điện để đảm bảo an toàn cho mọi

người khi tham gia giao thông. Quy chuẩn này sẽ quy định các yêu cầu để kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các kiểu loại xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam được định nghĩa tại TCVN 6211 “Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa”, TCVN 7271 “Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng”.

Tiêu biểu bổ sung quy chuẩn các xe thuần điện, xe hybrid, xe hybrid điện, xe chạy nhiên liệu hydro, xe chạy nhiên liệu hydro điện, xe tự động, xe tự hành và xe có tính năng địa hình.

Bộ Giao thông Vận tải cho biết thêm, tiêu chuẩn cũ (TCVN 6211 và TCVN 7271) chưa có định nghĩa các loại phương tiện giao thông như: Xe thuần điện, xe Hybrid, xe Hybrid điện, xe chạy nhiên liệu Hydro, xe chạy nhiên liệu Hydro điện, xe tự động, xe tự hành và Xe có tính năng địa hình. Do đó, quy chuẩn mới sẽ sửa đổi và cập nhật lại trong TCVN 7271 ở phiên bản mới đối với các định nghĩa các loại phương tiện trên phù hợp với QCVN này.

Cụ thể quy chuẩn mới bổ sung nhiều quy định đăng kiểm, tiêu biểu: Xe thuần điện (PEV – Pure Electric Vehicle) là xe chỉ được dẫn động bằng hệ thống dẫn động điện; thiết bị tích điện năng (ắc quy, tụ điện). Xe Hybrid (HV - Hybrid Vehicle) là loại xe sử dụng hệ thống động lực hỗn hợp để tạo chuyển động cho xe. thiết bị tích điện năng (ắc quy, tụ điện ...). Xe Hybrid điện (HEV - Hybrid Electric Vehicle) là loại xe

sử dụng hai loại năng lượng từ hai nguồn năng lượng được tích trữ trên xe sau đây: Nhiên liệu tiêu hao; thiết bị tích điện năng (ắc quy, tụ điện).

Xe Hybrid điện không nạp điện ngoài là xe hybrid điện không có khả năng nạp điện được từ nguồn điện bên ngoài. Chú thích, loại xe có hệ thống tự động khởi động và tắt động cơ (Start/Stop System) mà động cơ điện khởi động chỉ được kết nối với động cơ đốt trong nhằm mục đích khởi động quá trình đốt cháy

(như đối với các loại xe thông thường) nhưng không có sự kết nối (trực tiếp hoặc gián tiếp) giữa động cơ điện khởi động động cơ với hệ thống truyền động để truyền năng lượng cơ học tới hệ thống chuyển động của xe thì không được coi là xe Hybrid điện." Xe Hybrid điện nạp điện ngoài (PHEV - Plug Hybrid Electric Vehicle) hoặc (Off- Vehicle Charging - Hybrid Electric Vehicle, OVC-HEV) là xe hybrid điện có khả năng nạp điện được từ nguồn điện bên ngoài./.

LẤY Ý KIẾN CHO DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ XI MĂNG

Bộ Xây dựng đang tiến hành lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về Xi măng - Phần 1: Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp đối với xi măng thông dụng và Phần 2: Đánh giá và xác minh sự ổn định về tính năng.

Phần 1: Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp đối với xi măng thông dụng



Tiêu chuẩn đưa ra các yêu cầu về tính chất cơ học, vật lý và hóa học. Đồng thời, tiêu chuẩn nêu rõ các tiêu chí phù hợp tiêu chuẩn và các quy tắc liên quan. Ngoài ra, tiêu chuẩn còn đưa ra các yêu cầu về độ bền lâu. Ngoài các

loại xi măng bền sulfat được định nghĩa trong tiêu chuẩn này, một số loại xi măng khác đáp ứng tiêu chuẩn này hoặc các tiêu chuẩn khác cũng cho thấy có tính chất bền sulfat.

Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với các loại xi măng như: Xi măng được quy định trong EN 14216, Xi măng - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp đối với xi măng đặc biệt tỏa nhiệt rất thấp (Cement - Composition, specifications and conformity criteria for very low heat special cements); Xi măng được quy định trong EN 15743, Xi măng sulfat hóa cao - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp (Supersulfated cement - Composition, specifications and conformity criteria); Xi măng được quy định trong EN 14647, Xi măng aluminat canxi - Thành phần, yêu cầu kỹ thuật và tiêu chí phù hợp (Calcium aluminate cement - Composition, specifications and conformity criteria); Xi măng được quy định trong EN 413-1, Xi măng xây trát.

Tiêu chuẩn cũng đề cập tới vật liệu puzzolan. Đây là các chất tự nhiên có thành phần silic hoặc silico-aluminous hoặc kết hợp của cả hai thành phần này. Bản thân vật liệu puzzolan không tự đóng rắn khi trộn với nước, nhưng khi được nghiền mịn và trong điều kiện có nước, chúng phản ứng hóa

học với hydroxit canxi (Ca(OH)₂) hòa tan ở nhiệt độ môi trường để tạo thành các hợp chất có khả năng phát triển cường độ - hydrosilicat canxi và hydroaluminat canxi.

Phần 2: Đánh giá và xác minh sự ổn định về tính năng.

Theo tiêu chuẩn, một hệ thống tự thử nghiệm phải được vận hành cho mỗi loại xi măng được chứng nhận. Các đặc tính phải thử nghiệm, phương pháp thử nghiệm, tần suất tối thiểu tự thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm giai đoạn ban đầu và thử nghiệm thường xuyên, tiêu chí AVCP kể cả đánh giá thống kê các kết quả tự thử nghiệm phải phù hợp với điều khoản tiêu chí phù hợp trong tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật liên quan của sản phẩm.

Đối với các loại xi măng không được sản xuất liên tục, tần suất thử nghiệm và địa điểm lấy mẫu cũng cần được quy định trong Tài liệu chất lượng. Công tác lấy mẫu và tự thử nghiệm bao gồm cả mẫu xi măng tại kho chứa. Đối với các loại xi măng đã được thử nghiệm, chứng nhận và được nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu lưu thông trên thị trường, cần phải chứng

minh các biện pháp đã được thực hiện để duy trì chất lượng và nhận dạng của xi măng.

Đối với xi măng được trung chuyển lấy tại nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu, cần phải lấy mẫu và thử nghiệm các đặc tính cần thiết của xi măng. Tần suất tối thiểu phải lấy mẫu và thử nghiệm với cùng một đặc tính là 1 mẫu/lô vận chuyển nhưng ít nhất là 1 mẫu/500 tấn xi măng. Các kết quả tự thử nghiệm do nhà phân phối hoặc nhà nhập khẩu thực hiện phải được so sánh với các kết quả tự thử nghiệm của nhà máy cung cấp xi măng. Cần phải đảm bảo có kết quả tự thử nghiệm của nhà máy với tần suất thích hợp.

Các kết quả riêng lẻ khi tự thử nghiệm xác nhận đối với từng loại xi măng phải nằm trong giới hạn giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất các kết quả tự thử nghiệm của nhà sản xuất liên quan đến bất kỳ chu kỳ kiểm soát nào đó và không lần nào được vượt quá giá trị giới hạn quy định về các kết quả đơn lẻ trong tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm liên quan./.

ĐÌNH CHỈ LƯU HÀNH VÀ TIÊU HỦY MỸ PHẨM ALOE ESSENCE SHEET MASK KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Mới đây Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế) đã có Thông báo gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng về việc đình chỉ lưu hành, thu hồi và tiêu hủy mỹ phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g do không đạt tiêu chuẩn chất lượng về chỉ tiêu giới hạn vi sinh vật trong mỹ phẩm theo quy định.

Căn cứ Công văn số 249/CV-KNĐL đề ngày 13/12/2023 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Đắk Lắk, gửi kèm Phiếu kiểm nghiệm số L-097/23/MP ngày 12/12/2023 và hồ sơ liên quan báo cáo lô sản phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g; NSX: 010623; HSD: 010626; SCB: 001326/21/CBMP-HCM; Trên nhãn ghi Công ty phân phối độc quyền: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Gold My (Địa chỉ: 931/49A

Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh). Công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và nhà sản xuất: Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng (Địa chỉ: 60/41/31 Nguyễn Văn Cự, Khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh).

Mẫu mỹ phẩm trên do Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Đắk Lắk lấy mẫu tại Hộ kinh doanh Hồng Phát (Địa chỉ: số 79 Trần Phú, phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) để kiểm tra chất lượng. Kết quả mẫu thử không đáp ứng yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu giới hạn vi sinh vật trong mỹ phẩm theo quy định.

Theo Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm số 001326/21/CBMP-HCM đã được Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cấp cho sản phẩm mỹ



phẩm với tên Mặt nạ dưỡng trắng da, Nhãn hàng: Nual Anong, Công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và nhà sản xuất: Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng (Địa chỉ: 60/41/31 Nguyễn Văn Cự, Khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh).

Như vậy nhãn sản phẩm lưu hành không đáp ứng quy định về ghi nhãn sản phẩm của Thông tư 06/2011/TT-BYT: Tên sản phẩm ghi trên nhãn không thống nhất với tên sản phẩm trên phiếu công bố; Trên nhãn không có thông tin số lô SX và thông tin của Công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường.

Trước kết quả kiểm nghiệm trên, Cục Quản lý Dược thông báo đình chỉ lưu hành, thu hồi trên toàn quốc sản phẩm có thông tin ghi trên nhãn: Aloe Essence Sheet Mask – 50g; SCB: 001326/21/CBMP-HCM; Công ty phân phối độc quyền là Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Gold My. Công ty chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường và nhà sản xuất là Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng.

Nguyên nhân thu hồi là do nhãn sản phẩm không đáp ứng quy định về ghi nhãn của Thông tư 06/2011/TT-BYT: không đáp ứng nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn, tên sản phẩm trên nhãn khác tên sản phẩm trên phiếu công bố (Mặt nạ dưỡng trắng da, Nhãn hàng: Nual Anong) và mẫu thử không đáp ứng yêu cầu

chất lượng về chỉ tiêu giới hạn vi sinh vật trong mỹ phẩm theo quy định.

Cục Quản lý Dược đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo cho các cơ sở kinh doanh, sử dụng mỹ phẩm trên địa bàn ngừng ngay việc kinh doanh, sử dụng sản phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g nêu trên và trả lại cơ sở cung ứng sản phẩm đồng thời tiến hành thu hồi và

tiêu hủy sản phẩm vi phạm nêu trên; kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện thông báo này; xử lý các đơn vị vi phạm theo quy định hiện hành.

Cục Quản lý Dược yêu cầu Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng phải gửi thông báo thu hồi tới những nơi phân phối, sử dụng sản phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g nêu trên; Tiếp nhận sản phẩm trả lại từ các cơ sở kinh doanh, tiến hành thu hồi và tiêu hủy toàn bộ sản phẩm không đáp ứng quy định. Gửi báo cáo thu hồi và tiêu hủy sản phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g nêu trên về Cục Quản lý Dược trước ngày 28/02/2024.

Cục Quản lý Dược cũng đề nghị Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Gold My, Công ty TNHH mỹ phẩm Hoa Mai Vàng trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý mỹ phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm và ghi nhãn sản phẩm mỹ phẩm; Tiến hành thu hồi số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm 001326/21/CBMP-HCM theo quy định tại Điều 46 Thông tư số 06/2011/TT-BYT; Giám sát các công ty thực hiện thu hồi và tiêu hủy sản phẩm Aloe Essence Sheet Mask – 50g không đáp ứng quy định; Xử lý, xử phạt vi phạm theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả về Cục Quản lý Dược trước ngày 15/3/2024./.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI BỔ SUNG

Qua thực tiễn hơn 15 năm thi hành, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn đã đưa hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được nâng lên cả chất và lượng. Tuy nhiên để phù hợp với tình hình mới, việc bổ sung, sửa đổi là cần thiết.



Theo đó, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT) được Quốc hội thông qua năm 2006 (Luật số 68/2006/QH11) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 là văn bản pháp luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Tại Quảng Ninh, thực hiện Luật TC&QCKT đến nay UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành 7 quy chuẩn kỹ thuật địa phương, gồm: 6 quy chuẩn kỹ thuật địa phương về môi trường; 1 quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện thực tế vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Luật TC&QCKT trên địa bàn tỉnh. Theo ông Vũ Văn Diện, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh, sau nhiều năm ban hành, Luật TC&QCKT đã nảy sinh một số hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi để đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Trước đề xuất trên, ông Nguyễn Phương Tuấn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khẳng định, đoàn giám sát sẽ tiếp thu, làm rõ các nội dung trao đổi, kiến nghị của tỉnh để nghiên cứu đưa vào sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT bảo đảm phù hợp với thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả hiệu lực. Trong đó sẽ tập trung làm rõ những nội dung sau: Trách nhiệm xây dựng và thẩm định ban hành quy chuẩn địa phương; thiết kế nội dung về cơ sở dữ liệu; xã hội hóa công tác kiểm định... Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh hoàn thiện báo cáo và tổng hợp lại kiến nghị của các sở, ngành liên quan.

Về phía doanh nghiệp, lãnh đạo Công ty TNHH MTV Biotech Quế Lâm cho biết, riêng việc triển khai, thực hiện Luật TC&QCKT, công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015; thực hiện đầy đủ, đúng các quy định Luật TC&QCKT. Đồng thời, thực hiện công bố sản phẩm theo Điều 24, Nghị định 127 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật TC&QCKT, với 57 sản phẩm công bố hợp quy được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tiếp nhận.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Luật TC&QCKT, công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê, cập nhật thông tin, hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm chất lượng do các doanh nghiệp sử dụng cách nhượng quyền, chuyển nhượng hoặc thuê tên sản phẩm.

Để khắc phục bất cập này, Công ty TNHH MTV Biotech Quế Lâm đề nghị Quốc hội sớm sửa đổi, bổ sung Luật TC&QCKT, trong đó có phương án kiểm soát, quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp, sản phẩm sử dụng nhượng quyền, thuê tên sản phẩm, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng.

Lãnh đạo Công ty cổ phần Tập đoàn sản xuất Thép Việt Đức cũng đề nghị Quốc hội sớm sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

TC&QCKT cho phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, tạo sự minh bạch và thúc đẩy việc xã hội hóa hoạt động xây dựng, quản lý tiêu chuẩn cơ sở; tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, ông Nguyễn Phương Tuấn tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp. Đây sẽ là cơ sở pháp lý để Đoàn tổng hợp, xây dựng, kiến nghị Quốc hội xem xét, sửa đổi Luật./.

QUY CHUẨN THIẾT KẾ ĐƯỜNG CAO TỐC SỚM ĐƯỢC BAN HÀNH VÀO QUÝ I/2024

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã yêu cầu Bộ Giao thông vận tải (GTVT) xây dựng và ban hành Quy chuẩn thiết kế đường cao tốc, làm cơ sở để quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng hệ thống cao tốc cần nhanh chóng hoàn thành trong quý I/2024.



Trong Công điện số 02 được Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký ban hành đã chỉ đạo tập trung, khẩn trương xây dựng và ban hành Quy chuẩn thiết kế đường bộ cao tốc, làm cơ sở để quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống đường bộ cao tốc, các nút giao kết nối. Việc này phải hoàn thành trong quý I/2024.

Để đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nhất là dự án, công trình giao thông góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Xây dựng chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu rà soát sửa đổi, bổ sung điều chỉnh

quản lý chi phí đầu tư xây dựng bảo đảm phù hợp với thực tế, báo cáo Thủ tướng tình hình thực hiện trong tháng 3/2024.

Đối với Bộ trưởng Bộ GTVT, chỉ đạo các chủ đầu tư rà soát hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng của các dự án, trường hợp cần thiết phải kịp thời bổ sung, điều chỉnh để đảm bảo đủ nguồn vật liệu san lấp cho nhu cầu của dự án theo quy định.

Phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát để hoàn thiện các định mức xây dựng bảo đảm phù hợp với đặc điểm của ngành giao thông vận tải. Phối hợp với các Bộ TN&MT, NN&PTNT để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa... trong quá trình triển khai các dự án giao thông vận tải.

Đối với Bộ trưởng Bộ TN&MT, phân nhóm các loại khoáng sản trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản theo hướng tách riêng nhóm khoáng sản làm vật liệu san lấp để có quy định riêng về khai thác vật liệu san lấp, trình Chính phủ trong tháng 2/2024.

Khẩn trương hướng dẫn các địa phương thực hiện thủ tục khai thác cát biển đã được đánh giá tài nguyên để kịp thời khai thác phục vụ nhu cầu vật liệu san lấp cho các dự án đường cao tốc khu vực đồng bằng sông Cửu Long theo cơ chế đặc thù.

Trong khi đó, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chỉ đạo đơn vị liên quan công bố chỉ số giá xây dựng,

giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng bảo đảm đầy đủ, phù hợp với giá thị trường, đúng quy định pháp luật.

Chủ đầu tư/ban quản lý dự án rà soát hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng của các dự án giao thông để kịp thời bổ sung, điều chỉnh bảo đảm đủ nguồn và công suất khai thác vật liệu san lấp cho nhu cầu của dự án, nhất là các dự

án khu vực đồng bằng sông Cửu Long...

Song song với đó, theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, cần chủ động phối hợp với các địa phương lân cận để quy hoạch, cấp phép mỏ khoáng sản làm vật liệu san lấp, đảm bảo đủ vật liệu theo tiến độ cho nhu cầu thi công của các dự án giao thông trọng điểm.../.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CHO PHÉP ĐĂNG KIỂM XE ĐÃ ĐƯỢC THAY ĐỔI KẾT CẤU PHÙ HỢP VỚI QUY CHUẨN

Bộ GTVT vừa ban hành Thông tư 43/2023 quy định về cải tạo xe cơ giới đường bộ. Thông tư này đã bãi bỏ nhiều quy định cấm khi cải tạo ô tô từng được nêu tại Thông tư 85/2014.



Thông tin về một số điểm mới tại Thông tư 43/2023/TT-BGTVT của Bộ GTVT, có hiệu lực từ ngày 15/2 tới đây, quy định số trường hợp xe có thay đổi nhưng không được coi là cải tạo nên đương nhiên được cấp giấy chứng nhận và tem kiểm định.

Các trường hợp này gồm: Thay đổi cửa lên xuống ở khoang hành khách nhưng không thay đổi kích thước và vị trí cửa như: thay đổi cửa 1 cánh thành cửa 2 cánh hoặc ngược lại, đổi cơ cấu đóng mở cơ học thành động cơ điện (cửa tự động). Thay đổi kiểu dáng lưới tản nhiệt, cánh lướt gió của xe.

Lắp đặt thêm đèn sương mù dạng rời; Thay thế cụm đèn chiếu sáng phía trước

bằng cụm đèn đã được chứng nhận hoặc công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, QCVN 35:2017/BGTVT mà không cần phải gia công thay đổi kết cấu của xe để đảm bảo việc lắp đặt.

Thay đổi các chi tiết bộ phận thân vỏ là tùy chọn của nhà sản xuất xe nhưng không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe. Lắp thêm mui gió trên nóc cabin xe tải không làm thay đổi chiều cao của xe; bậc bước chân lên xuống, trang trí ống xả, đai trang trí bảo hiểm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu mà không làm thay đổi kích thước bao ngoài của xe.

Thay đổi kết cấu thùng chở hàng như: bịt kín hoặc thay đổi kết cấu cánh cửa thùng hàng, bọc tôn phần khung mui của xe mui phủ mà không làm thay đổi chiều cao thành thùng hàng.

Lắp, thay thế hoặc tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý của xe bán tải (pickup) không làm thay đổi kích thước thùng hàng và kích thước bao của xe.

Các chủ xe cần lưu ý việc thay đèn chiếu sáng phải bằng loại tương tự, hợp quy và không thay đổi kết cấu, can thiệp vào khung, vỏ xe, cắt gọt chóa đèn. Chủ xe cần mua đèn ở cơ sở bán đèn có dán tem chứng nhận sản phẩm hợp quy, tài liệu chứng nhận sản phẩm hợp quy cho kiểu loại đèn đó. Các loại đèn không rõ nguồn gốc, độ chế gây nguy hiểm cho người đi đường sẽ không được cấp chứng nhận kiểm định.

Những bộ phận lắp thêm vào thân vỏ xe cũng như bodykit, phụ kiện khác cũng cần điều kiện phải là sản phẩm của nhà sản xuất xe hoặc nhà sản xuất xe ủy quyền cho nhà độ chế xe sản xuất.

Từ ngày 15/02/2024, người dân có quyền lắp đặt. Còn đơn vị đăng kiểm phải kiểm tra chất lượng, đảm bảo sự thay đổi phải đạt chất lượng kỹ thuật thì cấp chứng nhận kiểm định./.

BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC

Mới đây, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang đã công bố quyết định ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho sản phẩm nước mắm Phú Quốc quy định các yêu cầu về nguyên liệu, quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm...

Cụ thể, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương nước mắm Phú Quốc vừa được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang công bố sau hơn 3 năm xây dựng bao gồm 5 chương và 15 điều. Quy chuẩn này áp dụng cho tất cả tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nước mắm Phú Quốc.

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định rõ những yêu cầu về nguyên liệu, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và các yêu cầu về quản lý đối với sản phẩm nước mắm chỉ dẫn địa lý Phú Quốc và nước mắm truyền thống Phú Quốc được sản xuất, đóng chai hay can tại Phú Quốc.

chượp tối thiểu là 12 tháng để có thể đạt yêu cầu thu sản phẩm nước mắm. Cá cơm dùng để sản xuất nước mắm Phú Quốc phải tươi, chất lượng phù hợp làm thực phẩm, gồm các loại cá cơm than, đỏ, sọc tiêu, phấn chì. Tỷ lệ cá cơm trong nguyên liệu dùng để ủ chượp tối thiểu là 85%. Vùng đánh bắt cá cơm phải có hồ sơ truy xuất nguồn gốc, bảo đảm không vi phạm quy tắc xuất xứ.

Muối dùng để sản xuất nước mắm Phú Quốc phải là loại được làm từ nước biển, phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9638:2013. Ngay cả nước dùng để sản xuất cũng phải đạt chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT... Quy trình sản xuất nước mắm Phú Quốc theo quy chuẩn kỹ thuật nêu trên rất khắt khe và phức tạp. Cá cơm ngay khi đánh bắt lên tàu phải rửa sạch, loại bỏ tạp chất rồi trộn đều với muối theo tỉ lệ quy định; sau đó rải đều lớp muối dày 3 - 5 cm trên bề mặt. Hỗn hợp cá trộn muối được bảo quản trong hầm tàu có nắp đậy kín.

Sau khi mang về nhà thùng, hỗn hợp cá trộn muối phải đưa vào thùng ủ chượp. Thùng ủ phải được làm bằng gỗ cây hộ phát, chay, bìrì, vên vên, quỳnh, mè điếc, sao... - những loại không chịu sự xâm thực của côn trùng, mối, mọt; không có khả năng lây nhiễm cho nước mắm và bảo đảm các quy định an toàn thực phẩm.

Quá trình kéo rút và pha đấu nước mắm Phú Quốc thành phẩm cũng phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật, tỉ lệ...

Những quy định này đều được nêu cụ thể trong quy chuẩn kỹ thuật vừa được ban hành./.



Theo đó, nguyên liệu sản xuất nước mắm Phú Quốc chỉ gồm muối và cá cơm. Thời gian ủ

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 15/2023/TT-BXD ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.



Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) 07:2023/BXD thay thế QCVN 07:2016/BXD được ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. QCVN 07:2023/BXD gồm: QCVN 07-1:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp nước; QCVN 07-2:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thoát nước; QCVN 07-3:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình hào và tuyen len kỹ thuật;

QCVN 07-4:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình giao thông đô thị; QCVN 07-5:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp điện; QCVN 07-6:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình cấp xăng dầu, khí đốt;

QCVN 07-7:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình chiếu sáng; QCVN 07-8:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công

trình viễn thông; QCVN 07-9:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình thu gom, xử lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng; QCVN 07-10:2023/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật – Công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ. QCVN là công cụ quản lý nhà nước của các bộ, ngành nhằm ngăn chặn các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, tính mạng con người; đó cũng là biện pháp kỹ thuật để bảo vệ lợi ích quốc gia, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam trước những nguy cơ tiềm ẩn.

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, QCVN là văn bản pháp quy kỹ thuật, bắt buộc áp dụng, là công cụ quản lý nhà nước và là chuẩn mực kỹ thuật để xem xét, thẩm định, phê duyệt cũng như nghiệm thu và khai thác sử dụng công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam. QCVN còn là cơ sở để soát xét, biên soạn, công bố tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng của Việt Nam, cũng như cho phép áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài.

Theo Bộ Xây dựng, căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Bộ Xây dựng có nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng, ban hành các QCVN về xây dựng. Kể từ khi bộ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam lần đầu được ban hành năm 1996-1997 (gồm 3 tập), tính đến tháng 6/2023, Bộ Xây dựng đã ban hành 16 QCVN. Các QCVN này đã bao trùm lên các hoạt động xây dựng từ công tác lập quy hoạch, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát thi công, quản lý dự án và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

Trong 16 QCVN nêu trên có QCVN thuộc loại Quy chuẩn kỹ thuật chung như QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự

nhiên dùng trong xây dựng;... có QCVN thuộc loại quy chuẩn kỹ thuật an toàn như QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng; có QCVN là quy chuẩn kỹ thuật cho quá trình như QCVN 16:2019 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; có QCVN quy chuẩn cho một đối tượng cụ thể như QCVN 04:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư; QCVN 17:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời; QCVN 08:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình tàu điện ngầm... Trong 16 QCVN này, hầu hết QCVN đã hơn một lần được soát xét, đặc biệt một số QCVN đã được soát xét đến lần 2. Điều này cho thấy hệ thống QCVN về xây dựng hiện đã dần đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn xây dựng và yêu cầu quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; vật liệu xây dựng./.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG KHOÁNG SẢN XUẤT KHẨU

Bộ Công Thương vừa ban hành Thông tư 45/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2021/TT-BCT quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý.



Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 4 về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu. Theo đó, khoáng sản xuất khẩu là khoáng sản có nguồn gốc hợp pháp, đã qua quá trình chế biến, có tên trong danh mục chủng loại và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sau đây:

Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc trong nước: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng tương ứng tại Phụ lục 1 Thông tư này, gồm: Quặng titan, Quặng tinh bismut, Quặng tinh niken, Tổng các (ôxit,

hydroxit, muối) đất hiếm; Quặng fluorit, Bột barit, Đá hoa trắng, Quặng graphit, Bột mica (muscovit mica), Quặng tinh diatomit (bột hóa thạch silic).

Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu: Trường hợp gia công hàng hóa (chế biến) cho thương nhân nước ngoài: Chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau chế biến thực hiện theo hợp đồng gia công đã ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng gia công tuân thủ theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Trường hợp khoáng sản đã qua chế biến từ nguồn gốc nhập khẩu ngoài trường hợp nêu trên: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản tương ứng tại Phụ lục 2 Thông tư này, gồm các loại quặng titan: Quặng tinh ilmenit, Bột zircon, Quặng tinh zircon, Quặng tinh rutil, Quặng tinh monazit, Quặng đuôi hỗn hợp, Quặng đuôi zircon và Xi titan các loại.

Thương nhân xuất khẩu khoáng sản được lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ

sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành để đánh giá về chủng loại, chất lượng khoáng sản xuất khẩu. Bên cạnh đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 6 về trách nhiệm quản lý. Theo đó, UBND cấp tỉnh tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn, phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác quản lý xuất, nhập khẩu khoáng sản.

Tổng cục Hải quan phối hợp với Bộ Công Thương (Cục Công nghiệp), UBND các tỉnh có liên quan trong việc cung cấp thông tin, kiểm soát hoạt động nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu khoáng sản có nguồn gốc nhập khẩu theo quy định của Thông tư này và pháp luật về ngoại thương.

Sở Công Thương nơi thương nhân có cơ sở chế biến đóng trên địa bàn tỉnh chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện việc giám sát, kiểm tra tính phù hợp về thực hiện hoạt

động chế biến và xuất khẩu đối với khoáng sản có nguồn gốc nhập khẩu của thương nhân trên cơ sở báo cáo của thương nhân và pháp luật có liên quan, đảm bảo khoáng sản chế biến, xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp, có cơ sở chế biến hoặc cơ sở thuê chế biến phù hợp với loại khoáng sản, chất lượng và tỷ lệ thu hồi sản phẩm sau chế biến và xuất khẩu; kịp thời báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh để xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm chế độ báo cáo, gian lận thương mại, cơ sở chế biến khoáng sản không đáp ứng quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh đối với khoáng sản nhập khẩu.

Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc chấp hành quy định về xuất khẩu khoáng sản theo Thông tư này và quy định của pháp luật liên quan; xử lý các vướng mắc trong quá trình xuất khẩu khoáng sản./.

RÀ SOÁT TIÊU CHUẨN PCCC, KHẮC PHỤC VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP

Một trong những mục tiêu của việc sửa đổi Luật PCCC và CNCH là nhằm rà soát quy định về tiêu chuẩn PCCC cho thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.



Theo Bộ Công an, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi và nghiên cứu bổ sung quy định mới đáp ứng yêu cầu

thực tiễn và tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC trong tình hình mới.

Cụ thể, thực tế hiện nay các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thường xuyên thay đổi, phát sinh mới dẫn đến không quy định bao quát hết và thực tế cho thấy, một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở và trong phạm vi một cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức thuê, mua mặt bằng để tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh. Do đó, về quy định cơ sở trong Luật Phòng cháy và chữa cháy cần phải được nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp, bao quát.

Rà soát sửa đổi các quy định của Luật PCCC để khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập, thống nhất với một số luật hiện hành có liên quan, bảo đảm tính khả thi; bổ sung quy định mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cụ thể: Rà

soát, bổ sung các quy định để quản lý chặt chẽ đối với các loại hình nhà ở, nhà sử dụng để ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, về sử dụng điện, sử dụng nguồn lửa và các chất dễ cháy, nổ; quy định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trong Luật PCCC cần rà soát điều chỉnh cho thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Rà soát quy định về PCCC rùng cho thống nhất với Luật Lâm nghiệp; rà soát quy định về tiêu chuẩn PCCC cho thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật PCCC chưa phân định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thẩm định, thẩm tra về PCCC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định; về khái niệm thẩm duyệt thiết kế về PCCC cũng cần được điều chỉnh cho thống nhất với Luật Xây dựng; quy định về điều động, huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy chưa bảo đảm tính khả thi;

Quy định về bồi thường tài sản tham gia chữa cháy còn chung chung; về quy định xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ (CNCH) cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính khả thi; về xây dựng, bố trí lực lượng PCCC và CNCH cần được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và khả năng bảo đảm của từng loại hình cơ sở, từng địa phương. Về quy định trang bị phương tiện PCCC đối với các loại hình cơ sở, phương tiện giao thông cần được rà soát, điều chỉnh, bổ sung bảo đảm tính khả thi và đáp ứng

yêu cầu quản lý;

Rà soát, điều chỉnh quy định về thanh tra trong Luật PCCC và Luật Thanh tra để bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Về bảo đảm điều kiện hoạt động PCCC, CNCH cũng cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Một số quy định của Luật PCCC không còn phù hợp tình hình thực tế cần được sửa đổi như việc thực hiện yêu cầu khu dân cư phải có các quy định, nội quy về PCCC; bãi bỏ các quy định về điều kiện an toàn PCCC đối với các công trình đặc thù do hiện nay đã ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật để áp dụng trực tiếp...

Mục đích xây dựng Luật là nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC; cụ thể hóa và tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập quốc tế.

Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động PCCC, hoạt động CNCH; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành và bổ sung quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan trong tình hình mới./.

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG TCVN VỀ TRẠM SẠC XE ĐIỆN

Bộ KH&CN sẽ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về trạm sạc xe điện.

Theo Bộ KH&CN, đối với tiêu chuẩn trạm sạc xe điện bên trong và bên ngoài cửa hàng xăng dầu, hiện nay trên thế giới chưa có tiêu chuẩn riêng cho việc tính toán xây dựng trạm sạc xe điện bên trong và bên ngoài cửa hàng xăng dầu. Tuy nhiên theo tìm hiểu của Bộ KH&CN thì việc xây dựng trạm sạc cần quan

tâm đến một số điều, gồm không gian đỗ xe, lối đậu xe, không gian cho người đi bộ, cơ sở hạ tầng điện, yêu cầu về phòng cháy chữa cháy...

Vì vậy, Bộ KH&CN đề xuất, kiến nghị thời gian tới tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống TCVN về trạm sạc xe điện cho các nhóm đối tượng (các tiêu chuẩn cho trạm sạc một chiều, thiết bị bảo vệ cá nhân dùng trong trạm sạc nhằm bảo vệ an toàn cho người sử dụng...). Cần đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng

các tiêu chuẩn liên quan đến xử lý pin xe điện sau vòng đời, bao gồm chuyển đổi mục đích sử dụng, sử dụng lại, tái chế...



Thời gian qua, Bộ KH&CN cũng xây dựng, hoàn thiện hệ thống TCVN về trạm sạc xe điện, thay thế pin xe điện. Cụ thể, Bộ KH&CN đã công bố tổng số 11 TCVN, trong đó 9 TCVN về trạm sạc xe điện và 2 TCVN về hoán đổi pin xe điện. Bộ KH&CN đã đưa vào kế hoạch năm 2023-2024 18 TCVN liên quan đến trạm sạc xe điện và các thiết bị điện liên quan (đầu sạc, dây cáp sạc, thiết bị đo đếm điện năng).

Ngoài ra, Bộ KH&CN đã thành lập các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến hoạt động xây dựng tiêu chuẩn trạm sạc xe điện, gồm Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E1 máy điện và khí cụ điện; Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E16 hệ thống truyền điện cho xe điện.

Thành viên các ban kỹ thuật đến từ nhiều cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp (trong nước, nước ngoài), hiệp hội, trường đại học, chuyên gia... có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực trạm sạc xe điện. Các ban kỹ thuật được thành lập, hoạt động theo mô hình, tổ chức, hoạt động của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC), tuân thủ nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong xây dựng tiêu chuẩn.

Về đo lường, Bộ KH&CN cho biết khoản 2 điều 16 Luật Đo lường quy định phương tiện đo được sử dụng để định lượng hàng hóa, dịch vụ trong mua bán, thanh toán thuộc Danh mục phương tiện đo nhóm 2 phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của một số bộ ngành, địa phương và một số tổ chức, doanh nghiệp có liên quan, thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện là phương tiện đo cần phải thực hiện biện pháp kiểm soát về đo lường.

Thời gian qua, Bộ KH&CN đã xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKH&CN ngày 26.9.2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, với nội dung bổ sung “Thiết bị đo điện năng sạc pin xe điện” vào Danh mục phương tiện đo nhóm 2. Đến nay, dự thảo thông tư đã được xây dựng, hoàn thiện và trình lãnh đạo Bộ KH&CN xem xét, ban hành./.

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT KHO TIỀN VÀ XE CHỖ TIỀN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 23/2023/TT-NHNN quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chỗ tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Thông tư quy định, kho tiền được xây dựng trong trụ sở tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có diện tích sử dụng đáp ứng yêu cầu bảo quản tiền, tài sản quý và giấy

tờ có giá. Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc xây dựng kho tiền ở địa điểm ngoài trụ sở tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật kho tiền.

Kho tiền phải có vị trí hợp lý, đảm bảo thuận tiện cho hoạt động kho quỹ được khép kín, an toàn. Kho tiền được lắp đặt các hệ thống

thiết bị. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài làm dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn phải sử dụng gian kho có cửa riêng theo tiêu chuẩn cửa kho tiền hoặc kho riêng biệt; hoặc trang bị tủ, két sắt riêng đặt trong kho, gian kho để làm dịch vụ bảo quản tài sản.



Nền, tường và trần kho bằng bê tông cốt thép liên kết với nhau thành một khối hộp và phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

Mặt nền kho tiền bằng phẳng. Nền kho từ trên xuống gồm các lớp: Lớp bề mặt chống trượt, chịu nén, va đập; bê tông cốt thép; bê tông đá; cát vàng; đất tự nhiên và được xử lý chống mối, chống ẩm.

Trong trường hợp kho tiền xây dựng ở trên tầng thì nền kho phải có tiêu chuẩn kỹ thuật như trần kho, nhưng có thêm lớp bề mặt chống trượt, chịu nén, va đập.

Tường kho có chiều cao phù hợp với chiều cao của tầng trụ sở nơi xây dựng kho tiền. Trần kho bằng bê tông cốt thép liền khối. Hành lang bảo vệ kho tiền (nếu có) có cửa riêng và lắp đặt hệ thống báo động chống đột nhập. Ô thông gió được bố trí thích hợp tại tường kho,

tường gian kho và gian đệm (nếu có). Thang máy vận chuyển lắp đặt cho kho tiền xây dựng ở tầng trên hoặc tầng hầm để vận chuyển tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá.

Kho tiền tại trụ sở chính, chi nhánh của tổ chức tín dụng và trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu được quy định tại Phụ lục I.

Xe ô tô chở tiền có khoang chở tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá; được trang bị thiết bị chữa cháy, thiết bị định vị giám sát hành trình (nếu có) và có chỗ cho lực lượng áp tải, bảo vệ.

Khoang chở tiền phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

Đối với xe tải: Được đóng thùng kín, có 3 lớp. Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 1 lớp cánh.

Đối với các loại xe còn lại: Được đóng thùng kín, có 3 lớp (không tính lớp vỏ xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất). Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 2 lớp cánh, trong đó lớp cánh ngoài sử dụng cửa xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất.

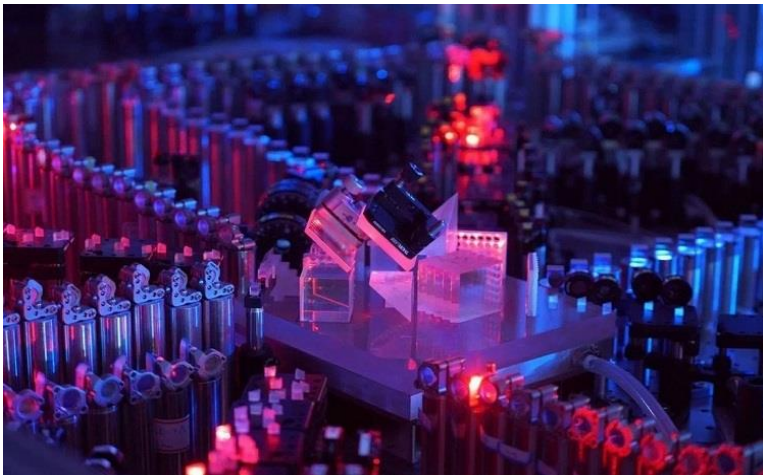
Lớp cửa khoang chở tiền có bản lề, then và khóa chắc chắn (khóa nhíp hoặc khóa số cơ, khóa số điện tử), kích thước thuận tiện cho việc bốc xếp. Khoang chở tiền được trang bị đèn chiếu sáng, thiết bị báo động chống đột nhập, thiết bị báo cháy, camera (nếu có)./.

TIÊU CHUẨN VỀ CÔNG NGHỆ LƯỢNG TỬ

Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC) và Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) đã công bố thành lập ủy ban kỹ thuật chung về công nghệ lượng tử, ISO/IEC JTC 3, Công nghệ lượng tử.

Công nghệ lượng tử có tiềm năng to lớn để giải quyết các thách thức toàn cầu, vì vậy điều quan trọng là phải xây dựng nền tảng vững chắc cho sự hợp tác. Tiêu chuẩn quốc tế đóng vai trò then chốt trong việc đặt nền tảng chung thiết

yếu nhằm thúc đẩy sự phát triển và áp dụng tiến bộ lượng tử trong các ngành và ứng dụng khác nhau.



“Việc thúc đẩy cuộc cách mạng lượng tử đòi hỏi phải có ngôn ngữ chung. Các tiêu chuẩn cung cấp khuôn khổ để biến những nỗ lực lượng tử đa dạng thành lực lượng thống nhất, thúc đẩy tiến bộ, đảm bảo độ tin cậy và mở đường cho một tương lai lượng tử an toàn, có thể tương tác và truy cập trên toàn cầu”, ông Sergio Mujica, Tổng thư ký ISO cho biết.

Ông Philippe Metzger, Tổng thư ký IEC giải thích: “Mặc dù tiêu chuẩn đã được phát triển cho một số khía cạnh của công nghệ lượng tử nhưng cần có cách tiếp cận quốc tế phối hợp để hợp lý hóa các đóng góp kỹ thuật và tối đa hóa tác động của chúng, đảm bảo sự gắn kết cao hơn trên thị trường”.

Phạm vi của Ủy ban kỹ thuật chung ISO/IEC là phát triển các tiêu chuẩn trong lĩnh

vực công nghệ lượng tử và đặc biệt hơn là điện toán lượng tử, mô phỏng lượng tử, nguồn lượng tử, đo lường lượng tử, máy dò lượng tử và truyền thông lượng tử. Hàn Quốc sẽ đảm nhận vị trí Chủ tịch. Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI), thành viên IEC và ISO của Vương quốc Anh, sẽ giữ Ban Thư ký.

“Công nghệ lượng tử có thể mở ra các giải pháp nhằm giải quyết những thách thức xã hội lớn nhất. Với tư cách là ban thư ký, BSI mong muốn mang kiến thức chuyên môn phong phú về quản lý ủy ban vào vấn đề này và chúng tôi cam kết dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của Tiêu chuẩn quốc tế để hướng dẫn sự phát triển và tích hợp công nghệ lượng tử, thúc đẩy đổi mới vì lợi ích của các ngành công nghiệp và xã hội trên toàn cầu”, ông Scott Steedman, Tổng Giám đốc BSI, Ban Thư ký ISO/IEC JTC 3, Công nghệ lượng tử cho biết.

Công nghệ lượng tử là thế hệ công nghệ thứ hai khai thác sức mạnh của cơ học lượng tử để tạo ra công cụ và thiết bị tiên tiến hứa hẹn cách mạng hóa cách chúng ta giải quyết các vấn đề phức tạp và bảo mật thông tin trên nhiều lĩnh vực, bao gồm công nghệ thông tin, truyền thông, y tế, năng lượng, thương mại, tính bền vững, giáo dục và nghiên cứu, mở ra kỷ nguyên mới của tiến bộ công nghệ đồng thời thúc đẩy tăng trưởng tài chính nhanh chóng./.

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THÉP TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Theo Hiệp hội thép thế giới (www.worldsteel.org), năm 2023, Việt Nam là nước nhập khẩu thép đứng thứ 12 với sản lượng 19 triệu tấn, đứng trên cả Indonesia, Thái Lan, Malaysia. Nhiều quốc gia đã phải áp dụng rất nhiều thủ tục đối với sản phẩm thép nhập khẩu như Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc, Australia, Mỹ, Canada, Anh.... Có thể kể đến thủ tục yêu cầu người nhập khẩu phải đăng ký chủng loại mặt hàng với cơ quan quản lý chuyên ngành của nước nhập khẩu trước khi

thực hiện nhập khẩu và phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nhập khẩu đánh giá thực tế sản xuất, chất lượng sản phẩm tại nhà máy sản xuất, cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn chất lượng của quốc gia nhập khẩu. Mục đích của những việc này nhằm ngăn chặn tình trạng hàng kém chất lượng tràn vào trong nước. Ngoài ra, nhiều quốc gia như Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc... đã thực hiện các tiêu chuẩn bắt buộc đối với thép nhập khẩu và thép sản xuất trong nước. Điều này có thể thúc

đẩy và nâng cao chất lượng sản phẩm; nâng cao khả năng cạnh tranh của nhà sản xuất địa phương.



Nhìn lại Việt Nam, một số doanh nghiệp cho rằng trước đây, Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN được ban hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, bảo đảm được nguyên tắc quản lý chất lượng đối với mặt hàng thép trong sản xuất, nhập khẩu, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng, đảm bảo tính an toàn khi sử dụng thép, chống gian lận thương mại trong việc kê khai thép nhập khẩu.

Tuy nhiên, sau khi Thông tư số 18/2017/TT-BCT được ban hành đã bãi bỏ một

số điều của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31/12/2015, trong đó đã bãi bỏ một số quy định liên quan đến quản lý chất lượng thép, trong đó có thép nhập khẩu. Hơn nữa, các biện pháp phòng vệ thương mại như tự vệ phôi thép đã bị dỡ bỏ, các sản phẩm thép khác như tôn mạ, tôn màu, ống thép, thép dự ứng lực... đều không phải chịu bất kỳ biện pháp phòng vệ thương mại nào, việc nhập khẩu nhiều loại thép mới trên thị trường và không có quy trình kiểm tra chất lượng như các quốc gia khác dẫn đến thép nhập khẩu đa dạng về chủng loại, chất lượng, chưa được đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chưa có sự kiểm soát về chất lượng và chủng loại.

Hơn nữa, theo cam kết quốc gia về giảm khí phát thải nhà kính, các nước lớn đang có xu hướng nâng cao hàng rào kỹ thuật như chuyển đổi năng lượng sạch, sản xuất cacbon thấp, thuế tối thiểu toàn cầu... Xu hướng này đặt ra những luật chơi mới và là cuộc đua không cân sức với những nước còn nhiều khó khăn như Việt Nam. Vì vậy, cần xây dựng chính sách, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp trong tình hình mới, đảm bảo những cam kết của Việt Nam, cũng như loại bỏ sản phẩm thép nhập kém chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh chất lượng sản phẩm thép sản xuất trong nước./.

TIÊU CHUẨN MỚI SẼ HỖ TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP TẠI NƠI LÀM VIỆC DỰA TRÊN NĂNG LỰC

Đào tạo dựa trên năng lực là một phương pháp đào tạo tập trung vào việc phát triển và đánh giá các năng lực cụ thể mà nhân viên cần để thực hiện thành công các công việc tại tổ chức. Đây là một phương pháp giúp nhân viên phát triển các kỹ năng và năng lực cần thiết để thành công trong sự nghiệp của mình.

Ủy ban chứng nhận và công nhận của ASTM Quốc tế (E36) đã phê duyệt một tiêu chuẩn mới hướng dẫn phát triển và quản lý các chương trình học tập tại nơi làm việc



dựa trên năng lực (CWL). Tiêu chuẩn mới (E3416) bổ sung cho các tiêu chuẩn khác giúp hướng dẫn các tổ chức phát triển và quản lý các chương trình chứng nhận nhân sự.

Mickie Rops, chủ tịch của ASTM cho biết: “Chương trình học tập tại nơi làm việc dựa trên năng lực bao gồm các trải nghiệm học tập có cấu trúc nhằm xây dựng và đánh giá năng lực của người tham gia trong môi trường làm việc thực tế hoặc mô phỏng, dẫn đến việc cấp chứng chỉ khi đáp ứng các tiêu chí xác định trước”.

Theo Rops, các chương trình CWL có những đặc điểm chung với các chương trình

chứng nhận và chứng chỉ, tuy nhiên CWL là những chương trình riêng biệt. Mặc dù CWL, chứng nhận và chứng chỉ đều phải có thành phần đánh giá tổng kết nhưng có một số khác biệt giữa ba loại chương trình.

Ngoài ra, các chương trình CWL phải có đánh giá quá trình như một phương pháp đánh giá cụ thể; lấy học tập trải nghiệm làm phương pháp học tập cụ thể; và được thực hiện trong môi trường làm việc thực tế hoặc mô phỏng. Các chương trình chứng chỉ có thể bao gồm những phẩm chất này, trong khi các chương trình chứng chỉ không bao gồm chúng./.

TIÊU CHUẨN ĐƯỢC ĐỀ XUẤT ĐỂ HỖ TRỢ BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN

Khả năng chống ăn mòn là đặc tính của kim loại, hay nói chung là vật liệu, chống lại sự ăn mòn trong môi trường cụ thể ở các điều kiện vận hành, áp suất, nhiệt độ và tốc độ chất lỏng xác định.



Hiện nay, có nhiều phương pháp chống ăn mòn kim loại khác nhau được sử dụng để bảo vệ kim loại khỏi hiện tượng này.

Ủy ban về lớp phủ kim loại và vô cơ của ASTM Quốc tế (B08) đang phát triển một tiêu

chuẩn đề xuất (WK29468), tiêu chuẩn này sẽ thiết lập các yêu cầu về hiệu suất đối với lớp phủ kẽm-niken có cấu trúc nano được mạ điện.

Phạm vi ứng dụng của lớp phủ sẽ là tăng cường khả năng chống ăn mòn trong môi trường hàng hải, công nghiệp và độ ẩm cao cho các bộ phận dầu khí, ô tô và hàng không vũ trụ như ốc vít, giá đỡ và vỏ cũng như các ứng dụng công nghiệp khác.

Theo ông Herman Amaya, thành viên của ASTM “Tiêu chuẩn WK29468 được đề xuất, đặc biệt nhắm đến các cấu trúc vi mô hạt có cấu trúc nano đạt được thông qua các công nghệ định vị điện điều biến tiên tiến, tạo ra cấu trúc nano-

laminar riêng biệt,”

Nỗ lực này liên quan trực tiếp đến Mục tiêu Phát triển Bền vững số 3 và 12 của Liên hợp quốc bằng cách giảm sự phụ thuộc vào các chất độc hại bằng cách chỉ định chất thụ động Cr(III) thay cho crom hóa trị sáu Cr(VI)./.

CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 01/2024

❖ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10736-11:2023

Không khí trong nhà – Phần 11: Xác định phát thải của các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi từ các sản phẩm xây dựng và đồ nội thất – Lấy mẫu, bảo quản mẫu và chuẩn bị mẫu thử
Số trang:22

Thay thế:TCVN 10736-11:2016

TCVN 10736-28:2023

Không khí trong nhà – Phần 28: Xác định phát thải mùi từ các sản phẩm xây dựng sử dụng buồng thử
Số trang:46

Thay thế:TCVN 10736-28:2019

TCVN 10736-34:2023

Không khí trong nhà. Phần 34: Các chiến lược đo bụi trong không khí
Số trang:66

TCVN 10736-36:2023

Không khí trong nhà. Phần 36: Phương pháp chuẩn sử dụng buồng thử nghiệm để đánh giá tốc độ giảm vi khuẩn trong không khí có thể nuôi cấy bằng máy lọc không khí
Số trang:25

TCVN 10736-37:2023

Không khí trong nhà. Phần 37: Đo nồng độ khối lượng bụi PM_{2,5}
Số trang:21

TCVN 10736-38:2023

Không khí trong nhà – Phần 38: Xác định các amin trong không khí trong nhà và trong buồng thử nghiệm – Lấy mẫu chủ động trên các bộ lấy mẫu có chứa phin lọc tẩm axit phosphoric
Số trang:17

TCVN 10736-39:2023

Không khí trong nhà – Phần 39: Xác định các amin – Phân tích các amin bằng sắc ký lỏng (siêu) hiệu năng cao kết hợp với phép

đo khối phổ độ phân giải cao hoặc hai lần khối phổ
Số trang:20

TCVN 10736-40:2023

Không khí trong nhà – Phần 40: Hệ thống quản lý chất lượng không khí trong nhà
Số trang:33

TCVN 10736-6:2023

Không khí trong nhà. Phần 6: Phần 6: Xác định hợp chất hữu cơ (VOC, VOC, SVOC) trong không khí trong nhà và trong buồng thử bằng cách lấy mẫu chủ động trên ống hấp phụ, giải hấp nhiệt và sắc ký khí sử dụng MS hoặc MS-FID
Số trang:50

Thay thế:TCVN 10736-6:2016

TCVN 10736-9:2023

Không khí trong nhà. Phần 9: Xác định phát thải của các hợp chất hữu cơ bay hơi từ các sản phẩm xây dựng và đồ nội thất – Phương pháp buồng thử phát thải
Số trang:25

Thay thế:TCVN 10736-9:2016

TCVN 13476-1:2021

Thiết bị AUDIO, VIDEO và các thiết bị liên quan. Xác định công suất tiêu thụ. Phần 1: Yêu cầu chung
Số trang:15

TCVN 13476-2:2021

Thiết bị AUDIO, VIDEO và các thiết bị liên quan. Xác định công suất tiêu thụ. Phần 2: Tín hiệu và phương tiện
Số trang:26

TCVN 13580:2023

Thông gió và điều hòa không khí. Yêu cầu chế tạo đường ống
Số trang:41

TCVN 13581:2023

Thông gió và điều hòa không khí. Yêu cầu lắp đặt đường ống và nghiệm thu hệ thống
Số trang:37

TCVN 13589-10:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 10: Phương pháp đồng vị phóng xạ gamma
Số trang:13

TCVN 13589-11:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản. Địa vật lý lỗ khoan. Phần 11: Phương pháp sóng âm
Số trang:13

TCVN 13589-12:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản. Địa vật lý lỗ khoan. Phần 12: Phương pháp đo góc cắm của đá
Số trang:13

TCVN 13589-13:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản. Địa vật lý lỗ khoan. Phần 13; Phương pháp hình ảnh trong lỗ khoan
Số trang:11

TCVN 13589-7:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản. Địa vật lý lỗ khoan. Phần 7: Phương pháp vi hệ điện cực
Số trang:14

TCVN 13589-8:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 8: Phương pháp đo cảm ứng điện từ
Số trang:14

TCVN 13589-9:2023

Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Địa vật lý lỗ khoan - Phần 9: Phương pháp thể điện phân cực
Số trang:13

TCVN 13608:2023

Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế
Số trang:30

TCVN 13743:2023

Đường trắng
Số trang:10

TCVN 13744:2023

Đường bột, dextrose, lactose, fructose và xirô glucose

Số trang:11

Thay thế:TCVN 7968:2008

TCVN 13745:2023

Mía nguyên liệu. Phương pháp lấy mẫu và xác định tạp chất, chữ đường

Số trang:14

TCVN 13756-3:2023

Động cơ đốt trong kiểu pít tông.

Động cơ điêzen 01 xi lanh, công suất dưới 37 kW dùng cho máy nông, lâm nghiệp. Phần 3: Giới hạn và phương pháp đo các chất thải gây ô nhiễm

Số trang:98

TCVN 13759:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng dicyandiamid bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Số trang:12

TCVN 13760:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng GLUTAMAT bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Số trang:10

TCVN 13761:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng axit alginic bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Số trang:13

TCVN 13762:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng PACLOBUTRAZOL bằng phương pháp sắc ký khí (GC)

Số trang:11

TCVN 13763:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng nhóm NITROPHENOLATE bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Số trang:13

TCVN 13764:2023

Phân bón. Xác định hàm lượng nhóm hoạt chất CYTOKININ bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

Số trang:14

TCVN 13862:2023

Phụ gia hóa học cho bê tông. Xác định ảnh hưởng của phụ gia hóa học đến ăn mòn cốt thép bê tông trong môi trường clorua

Số trang:19

TCVN 13863:2023

Phụ gia ức chế ăn mòn cốt thép trong bê tông do tác nhân CLORUA

Số trang:24

TCVN 13864:2023

Chất dẻo. Thanh định hình (PROFILE) POLYVINYL CLORUA (PVC). Xác định độ bền va đập với tải trọng rơi

Số trang:8

TCVN 13865:2023

Chất dẻo. Thanh định hình (PROFILE) POLY VINYL CLORUA (PCV). Xác định ngoại quan sau khi phơi nhiệt ở 150°C

Số trang:7

TCVN 13866:2023

Chất dẻo. Thanh định hình (PROFILE) POLY VINYL CLORUA (PVC). Xác định độ ổn định kích thước sau khi phơi nhiệt

Số trang:7

TCVN 13868:2023

Máy làm đất. Các loại cơ bản. Phân loại và từ vựng

Số trang:20

TCVN 13869-1:2023

Máy làm đất. Kích thước và ký hiệu. Phần 1: Máy cơ sở

Số trang:15

TCVN 13869-2:2023

Máy làm đất. Kích thước và ký hiệu. Phần 2: Thiết bị và bộ công tác

Số trang:15

TCVN 13870:2023

Công nghệ nano. Đánh giá rủi ro vật liệu nano

Số trang:78

TCVN 13871:2023

Công nghệ NANO. Hạt Nano dạng bột. Đặc tính và phép đo

Số trang:15

TCVN 13872:2023

Công nghệ nano. Phép đo phân bố cỡ và hình dạng hạt bằng phương pháp hiển vi điện tử quét

Số trang:90

TCVN 13873:2023

Công nghệ NANO. Huyền phù ống Nano cacbon. Yêu cầu về đặc tính và phương pháp đo

Số trang:20

TCVN 13874:2023

Công nghệ nano. Phép đo phân bố cỡ và hình dạng hạt bằng phương pháp hiển vi điện tử truyền qua

Số trang:104

TCVN 13911:2023

Chất lượng đất. Xác định THIODIGLYCOL trên mẫu lau bằng phương pháp chiết dung môi và sắc ký lỏng/ hai lần khối phổ (LC/MS/MS)

Số trang:22

TCVN 13912:2023

Chất lượng đất. Xác định DIISOPROPYL METHYLPPHOSPHANAT, axit ETHYL METHYLPHOSPHONIC, axit ISOPROPYL METHYLPHOSPHONIC, axit METHYLPHOSPHONIC và axit PINACOLYL METHYLPHOSPHONIC trong đất bằng phương pháp chiết chất lỏng dưới áp suất cao và sắc ký lỏng/ hai lần khối phổ (LC/MS/MS)

Số trang:29

TCVN 13928:2023

Mực in bao bì thực phẩm. Yêu cầu chung

Số trang:12

TCVN 13939:2023

Thanh long đông lạnh

Số trang:12

TCVN 13940:2023

Thanh long sấy

Số trang:10

TCVN 13941:2023

Chanh leo đông lạnh

Số trang:12

TCVN 13942:2023

Chanh leo sấy dẻo

Số trang:11

TCVN 6958:2023

Đường tinh luyện

Số trang:10

Thay thế:TCVN 6958:2001,

TCVN 7270:2003

TCVN 6961:2023

Đường thô

Số trang:10

Thay thế:TCVN 6961:2001

TCVN 8329:2010

Kết cấu gỗ. Ván gỗ nhân tạo.

Phương pháp thử các đặc tính kết cấu

Số trang:39

TCVN 8695-1:2023

Công nghệ thông tin. Quản lý

dịch vụ. Phần 1: Yêu cầu hệ

thống quản lý dịch vụ

Số trang:42

Thay thế:TCVN 8695-1:2011

TCVN 8695-2:2023

Công nghệ thông tin. Quản lý

dịch vụ. Phần 2: Hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý dịch vụ

Số trang:79

Thay thế:TCVN 8695-2:2011

TCVN 8695-3:2023

Công nghệ thông tin. Quản lý

dịch vụ. Phần 3: Hướng dẫn về xác định phạm vi và khả năng áp dụng của TCVN 8695-1 (ISO/IEC 20000-1)

Số trang:35

❖ **TIÊU CHUẨN ISO****ISO 10303-1:2024**

Industrial automation systems and integration

Product data representation and exchange

Part 1: Overview and fundamental principles

Pages: 23

Replaces: ISO 10303-1:2021

ISO 11139:2018/Amd 1:2024

Sterilization of health care products

Vocabulary of terms used in sterilization and related equipment and process standards

Amendment 1: Amended and additional terms and definitions
Pages: 13**ISO 10544:2024**

Cold-reduced steel wire for the reinforcement of concrete and the manufacture of welded fabric

Pages: 16

Replaces: ISO 10544:1992

ISO 11816-1:2024

Milk and milk products

Determination of alkaline phosphatase activity

Part 1: Fluorimetric method for milk and milk-based drinks

Pages: 14

ISO 11816-2:2024

Milk and milk products

Determination of alkaline phosphatase activity

Part 2: Fluorimetric method for cheese

Pages: 16

Replaces: ISO 11816-2:2016

ISO 11979-7:2024

Ophthalmic implants

Intraocular lenses

Part 7: Clinical investigations of intraocular lenses for the correction of aphakia

Pages: 51

Replaces: ISO 11979-7:2018

ISO 12103-1:2024

Road vehicles

Test contaminants for filter evaluation

Part 1: Arizona test dust

Pages: 15

Replaces: ISO 12103-1:2016

ISO 12921:2024

Petroleum products and lubricants

Determination of the mechanical stability of greases in presence of water

Pages: 6

ISO 13315-1:2024

Environmental management for concrete and concrete structures

Part 1: General principles

Pages: 15

Replaces: ISO 13315-1:2012

ISO 14373:2024

Resistance welding

Procedure for spot welding of uncoated and coated low-carbon steels

Pages: 14

Replaces: ISO 14373:2015

ISO 14520-5:2024

Gaseous fire-extinguishing systems

Physical properties and system design

Part 5: FK-5-1-12 extinguishant

Pages: 11

Replaces: ISO 14520-5:2019

ISO 14960-2:2024

Tubeless tyres

Valves and components

Part 2: Clamp-in tubeless tyre valve

Pages: 12

Replaces: ISO 14960-2:2014

ISO 15611:2024

Specification and qualification of welding procedures for metallic materials

Qualification based on previous welding experience

Pages: 2

Replaces: ISO 15611:2003

ISO 16063-21:2003/DAmD 2

Methods for the calibration of vibration and shock transducers

Part 21: Vibration calibration by comparison to a reference transducer

Amendment 2

Pages: 3

ISO 16192:2024

Space systems

Lessons learned

Principles and guidelines

Pages: 13

Replaces: ISO 16192:2017
ISO 16484-1:2024
 Building automation and control systems (BACS)
 Part 1: Project specification and implementation
 Pages: 22
 Replaces: ISO 16484-1:2010
ISO 16684-4:2024
 Graphic technology
 Extensible metadata platform (XMP) specification
 Part 4: Use of XMP for semantic units
 Pages: 13
ISO 17419:2018/Amd 1:2024
 Intelligent transport systems
 Cooperative systems
 Globally unique identification
 Pages: 4
ISO 17651-1:2024
 Simultaneous interpreting
 Interpreters' working environment
 Part 1: Requirements and recommendations for permanent booths
 Pages: 14
 Replaces: ISO 2603:2016
ISO 17651-2:2024
 Simultaneous interpreting
 Interpreters' working environment
 Part 2: Requirements and recommendations for mobile booths
 Pages: 12
 Replaces: ISO 4043:2016
ISO 18314-4:2024
 Analytical colorimetry
 Part 4: Metamerism index for pairs of samples for change of illuminant
 Pages: 24
 Replaces: ISO 18314-4:2020
ISO 18646-2:2024
 Robotics
 Performance criteria and related test methods for service robots
 Part 2: Navigation
 Pages: 24

Replaces: ISO 18646-2:2019
ISO 19152-1:2024
 Geographic information
 Land Administration Domain Model (LADM)
 Part 1: Generic conceptual model
 Pages: 28
 Replaces: vvvISO 19152:2012
ISO 19450:2024
 Automation systems and integration
 Object-Process Methodology
 Pages: 158
 Replaces: ISO/PAS 19450:2015
ISO 19901-3:2024
 Oil and gas industries including lower carbon energy
 Specific requirements for offshore structures
 Part 3: Topsides structure
 Pages: 151
 Replaces: ISO 19901-3:2014
ISO 20304-2:2024
 Fine bubble technology
 Water treatment applications
 Part 2: Test methods using Escherichia coli as a test micro-organism
 Pages: 21
ISO 20344:2021/Amd 1:2024
 Personal protective equipment
 Test methods for footwear
 Amendment 1
 Pages: 7
ISO 20345:2021/Amd 1:2024
 Personal protective equipment
 Safety footwear Amendment 1
 Pages: 6
ISO 20346:2021/Amd 1:2024
 Personal protective equipment
 Protective footwear
 Amendment 1
 Pages: 6
ISO 20347:2021/Amd 1:2024
 Personal protective equipment
 Occupational footwear
 Amendment 1
 Pages: 6
ISO 21942:2019/DAmD 1
 Station uniform for firefighters
 Pages: 11

ISO 22007-4:2024
 Plastics
 Determination of thermal conductivity and thermal diffusivity
 Part 4: Light flash method
 Pages: 16
 Replaces: ISO 22007-4:2017
ISO 22036:2024
 Environmental solid matrices
 Determination of elements using inductively coupled plasma optical emission spectrometry (ICP-OES)
 Pages: 29
 Replaces: ISO 22036:2008
ISO 22514-7:2021/Amd 1:2024
 Statistical methods in process management
 Capability and performance
 Part 7: Capability of measurement processes
 Pages: 3
ISO 22739:2024
 Blockchain and distributed ledger technologies
 Vocabulary
 Pages: 14
 Replaces: ISO 22739:2020
ISO 23316-6:2024
 Tractors and machinery for agriculture and forestry
 Electrical high-power interface
 700 V DC / 480 V AC
 Part 6: Communication signals
 Pages: 94
ISO 23337:2024
 Rubber, vulcanized or thermoplastic
 Determination of abrasion resistance using the Improved Lambourn test machine
 Pages: 13
 Replaces: ISO 23337:2016
ISO 24089:2023/DAmD 1
 Road vehicles
 Software update engineering
 Amendment 1
 Pages: 1
ISO 24163-2:2024
 Clamp-in tyre valves for tyre pressure monitoring systems

| | | |
|---|--|--|
| Part 2: Test methods and performance Pages: 12 ISO 24183:2024 Technical communication Vocabulary Pages: 26 ISO 24322:2024 Timber structures Methods of test for evaluation of long-term performance Part 1: Wood-based products in bending Pages: 20 ISO 24434:2024 Radiological protection Radiological monitoring for emergency workers and population following nuclear/radiological incidents General principles Pages: 82 ISO 24489:2024 Non-destructive testing Acoustic emission testing Detection of corrosion at atmospheric and low-pressure metallic storage tank floors Pages: 23 ISO 24510:2024 Activities relating to drinking water and wastewater services Guidelines for the assessment and for the improvement of the service to users Pages: 49 Replaces: ISO 24510:2007 ISO 24591-1:2024 Smart water management Part 1: General guidelines and governance Pages: 22 ISO 24595:2024 Drinking water, wastewater and stormwater systems and services Guidelines for the provision of alternative water service for essential facilities during a crisis Pages: 30 ISO 24613-1:2024 Language resource management | Lexical markup framework (LMF) Part 1: Core model Pages: 14 Replaces: ISO 24613-1:2019 ISO 3262-10:2024 Extenders Specifications and methods of test Part 10: Natural talc/chlorite in lamellar form Pages: 4 Replaces: ISO 3262-10:2000 ISO 3262-11:2024 Extenders Specifications and methods of test Part 11: Natural talc, in lamellar form, containing carbonates Pages: 4 Replaces: ISO 3262-11:2000 ISO 3262-17:2024 Extenders Specifications and methods of test Part 17: Precipitated calcium silicate Pages: 11 Replaces: ISO 3262-17:2000 ISO 33401:2024 Reference materials Contents of certificates, labels and accompanying documentation Pages: 10 Replaces: ISO Guide 31:2015 ISO 33407:2024 Guidance for the production of pure organic substance certified reference materials Pages: 43 ISO 3882:2024 Metallic and other inorganic coatings Review of methods of measurement of thickness Pages: 9 Replaces: ISO 3882:2003 ISO 4273:2024 Intelligent transport systems Automated braking during low-speed manoeuvring (ABLS) | Pages: 23 ISO 4678:2024 Ships and marine technology Noise measurement method for HVAC system in accommodation spaces Pages: 9 ISO 4685:2024 Water quality Radium 226 Test method using ICP-MS Pages: 15 ISO 6017:2024 Small craft Automatic watertight ventilation shutdown system Pages: 10 ISO 6324:2024 Thermal insulation products Flexible microporous insulation for industrial applications Specification Pages: 9 ISO 6953-1:2024 Pneumatic fluid power Compressed air pressure regulators and filter-regulators Part 1: Main characteristics to include in supplier's literature and product-marking requirements Pages: 11 Replaces: ISO 6953-1:2015 ISO 6953-2:2024 Pneumatic fluid power Compressed air pressure regulators and filter-regulators Part 2: Test methods to determine the main characteristics to include in supplier's literature Pages: 39 Replaces: ISO 6953-2:2015 ISO 7217:2023/DAmD 1 Titanium and titanium alloys Bar, rod and billet Technical delivery conditions Pages: 14 ISO 7240-29:2024 Fire detection and alarm systems Part 29: Video fire detectors |
|---|--|--|

| | | |
|---|---|---|
| <p>pages : 85 Replaces: ISO/TS 7240-29:2017 ISO 7431-1:2024 Thiourea for industrial use Part 1: Test methods Pages: 9 ISO 7431-2:2024 Thiourea for industrial use Part 2: Specifications Pages: 3 ISO 8025:2024 Ergonomics of the thermal environment Management of working conditions in hot environments Pages: 29 ISO 8601-2:2019/DAmD 1 Date and time Representations for information interchange Part 1: Basic rules Pages: 38 Replaces: ISO 8601:2004 ISO 8655-7:2022/DAmD 1 Piston-operated volumetric apparatus Part 7: Alternative measurement procedures for the determination of volume Pages: 48 Replaces: ISO 8655-7:2005/Cor 1:2008 ISO 8728:2024 Ships and marine technology Marine gyro-compasses Pages: 17 Replaces: ISO 8728:2014 ISO 9109:2024 Traditional Chinese medicine Rehmannia glutinosa root Pages: 20 ISO 9455-17:2024 Soft soldering fluxes Test methods Part 17: Surface insulation resistance comb test and electrochemical migration test of flux residues Pages: 22 Replaces: ISO 9455-17:2002 ISO 9613-2:2024 Acoustics</p> | <p>Attenuation of sound during propagation outdoors Part 2: Engineering method for the prediction of sound pressure levels outdoors Pages: 46 Replaces: ISO 9613-2:1996 ISO/IEC 14496-15:2022/DAmD 3 Information technology Coding of audio-visual objects Part 15: Carriage of network abstraction layer (NAL) unit structured video in the ISO base media file format Pages: 9 ISO/IEC 15938-17:2024 Information technology Multimedia content description interface Part 17: Compression of neural networks for multimedia content description and analysis Pages: 95 Replaces: ISO/IEC 15938-17:2022 ISO/IEC 17825:2024 Information technology Security techniques Testing methods for the mitigation of non-invasive attack classes against cryptographic modules Pages: 38 Replaces: ISO/IEC 17825:2016 ISO/IEC 18013-4:2019/Amd 1:2024 Personal identification ISO-compliant driving licence Part 4: Test methods Pages : 29 ISO/IEC 23008-12:2022/DAmD 2 Information technology High efficiency coding and media delivery in heterogeneous environments Part 12: Image File Format Pages: 7 ISO/IEC 23008-2:2023/DAmD 1 Information technology</p> | <p>High efficiency coding and media delivery in heterogeneous environments Part 2: High efficiency video coding Pages: 33 ISO/IEC 23090-6:2021/Amd 1:2024 Information technology Coded representation of immersive media Part 6: Immersive media metrics Pages: 10 ISO/IEC 23094-2:2021/Amd 1:2024 Information technology – General video coding Part 2: Low complexity enhancement video coding Amendment 1: Additional levels Pages: 10 ISO/IEC 24789-1:2024 Identification cards Card service life Part 1: Application profiles and requirements Pages: 21 Replaces: ISO/IEC 24789-1:2012 ISO/IEC 24789-2:2024 Identification cards Card service life Part 2: Methods of evaluation Pages: 36 Replaces: ISO/IEC 24789-2:2011 ISO/IEC 29146:2024 Information technology Security techniques A framework for access management Pages: 34 Replaces: ISO/IEC 29146:2016/Amd 1:2022 ISO/IEC 5140:2024 Information technology Cloud computing Concepts for multi-cloud and the use of multiple cloud services Pages: 25</p> |
|---|---|---|

| | | |
|---|---|--|
| ISO/IEC 5339:2024 Information technology Artificial intelligence Guidance for AI applications Pages : 27 | Natural gas Coal-based synthetic natural gas quality designation and the applicability of ISO/TC 193 standards Pages: 22 | Design, testing and operation of a large constellation of spacecraft Pages : 10 |
| ISO/IEC 5394:2024 Information technology Criteria for concept systems Pages: 23 | ISO/TR 21808:2024 Best practices on the selection and use of personal protective equipment (PPE) designed to provide protection for firefighters Pages : 60 Replaces: ISO/TR 21808:2021 | ❖ <u>TIÊU CHUẨN IEC</u> |
| ISO/IEC 7810:2019/Amd 1:2024 Identification cards Physical characteristics Amendment 1: Additional requirements for integrated circuit cards with contacts Pages: 1 | ISO/TR 25555:2024 Ageing societies Accessibility and usability considerations for home healthcare products, related services and environments Pages: 25 | IEC 63000:2016+AMD1:2022 CSV Technical documentation for the assessment of electrical and electronic products with respect to the restriction of hazardous substances Pages: 42 |
| ISO/IEC 7816-3:2006/ DAmd 1 Identification cards Integrated circuit cards Part 3: Cards with contacts Pages : 3 | ISO/TS 14265:2024 Health informatics Classification of purposes for processing personal health information Pages : 11 Replaces: ISO/TS 14265:2011 | IEC 62841-4-2:2017 +AMD1:2022 CSV Electric motor-operated hand- held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-2: Particular requirements for hedge trimmers Pages: 422 |
| ISO/IEC TR 5469:2024 Artificial intelligence Functional safety and AI systems Pages : 73 | ISO/TS 17886:2024 Fire safety engineering Design of evacuation experiments Pages: 38 | IEC 62453-309:2022 RLV Field device tool (FDT) interface specification - Part 309: Communication profile integration - IEC 61784 Pages: 150 |
| ISO/IEC TS 25058:2024 Systems and software engineering Systems and software Quality Requirements and Evaluation (SQuaRE) Guidance for quality evaluation of artificial intelligence (AI) systems Pages : 20 | ISO/TS 18621-31:2024 Graphic technology Image quality evaluation methods for printed matter Part 31: Evaluation of the perceived resolution of printing systems with the Contrast- Resolution chart Pages : 35 Replaces: ISO/TS 18621- 31:2020 | IEC 62341-6-1:2022 RLV Organic light emitting diode (OLED) displays - Part 6-1: Measuring methods of optical and electro-optical parameters Pages: 102 |
| ISO/TR 11954:2024 Fuel cell road vehicles Performance measurement Vehicles fuelled with compressed hydrogen Pages : 15 Replaces: ISO/TR 11954:2008 | ISO/TS 4767:2024 Plastics Method of exposure to electrodeless plasma radiation sources Pages: 6 | IEC 62149-4:2022 RLV Fibre optic active components and devices - Performance standards - Part 4: 1 300 nm fibre optic transceivers for Gigabit Ethernet application Pages: 47 |
| ISO/TR 16497-1:2024 Sustainable mobility and transportation Sustainable mobility services Part 1: Use cases Pages: 26 | ISO/TS 6434:2024 Space systems | IEC 61975:2010+ AMD1:2016+AMD2:2022 CSV High-voltage direct current (HVDC) installations - System tests Pages: 336 |
| ISO/TR 17910:2024 | | IEC 61558-2-7:2023 EXV Safety of transformers, reactors, power supply units and |

- combinations thereof - Part 2-7: Electromechanical contactors for household and similar purposes
Particular requirements and tests for transformers and power supply units for toys
Pages: 215
IEC 61558-2-7:2023
Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-7: Particular requirements and tests for transformers and power supply units for toys
Pages: 41
IEC 61558-2-3:2023 EXV
Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners
Pages: 211
IEC 61558-2-3:2023
Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-3: Particular requirements and tests for ignition transformers for gas and oil burners
Pages: 40
IEC 61360-7:2024
Standard data element types with associated classification scheme - Part 7: Data dictionary of cross-domain concepts
Pages: 11
IEC 61156-7:2023 RLV
Multicore and symmetrical pair/quad cables for digital communications - Part 7: Symmetrical pair cables with transmission characteristics up to 1 200 MHz - Sectional specification for digital and analogue communication cables
Pages: 54
IEC 61156-1:2023 RLV
Multicore and symmetrical pair/quad cables for digital communications - Part 1: Generic specification
Pages: 173
IEC 61095:2023 RLV
combinations thereof - Part 2-7: Electromechanical contactors for household and similar purposes
Pages: 435
IEC 61010-2-034:2023 EXV
Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-034: Particular requirements for measurement equipment for insulation resistance and test equipment for electric strength
Pages: 323
IEC 61010-2-033:2023 EXV
Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-033: Particular requirements for hand-held multimeters and other meters for domestic and professional use, capable of measuring mains voltage
Pages: 285
IEC 61010-2-032:2023 EXV
Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-032: Particular requirements for hand-held and hand-manipulated current sensors for electrical test and measurement
Pages: 364
IEC 61010-2-030:2023 EXV
Safety requirements for electrical equipment for measurement, control, and laboratory use - Part 2-030: Particular requirements for equipment having testing or measuring circuits
Pages: 300
IEC 61000-4-6:2023 RLV
Electromagnetic compatibility (EMC) - Part 4-6: Testing and measurement techniques - Immunity to conducted disturbances, induced by radio-frequency fields
Pages: 189
IEC 60851-3:2023 RLV
Winding wires - Test methods - Part 3: Mechanical properties
Pages: 139
IEC 60794-2-50:2023 RLV
Optical fibre cables - Part 2-50: Indoor cables - Family specification for simplex and duplex cables for use in terminated cable assemblies
Pages: 73
IEC 60749-5:2023 RLV
Semiconductor devices - Mechanical and climatic test methods - Part 5: Steady-state temperature humidity bias life test
Pages: 26
IEC 60730-2-8:2018 +AMD1:2021 CSV
Automatic electrical controls - Part 2-8: Particular requirements for electrically operated water valves, including mechanical requirements
Pages: 198
IEC 60704-2-2:2023 RLV
Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne acoustical noise - Part 2-2: Particular requirements for fan heaters
Pages: 40
IEC 60704-2-2:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne acoustical noise - Part 2-2: Particular requirements for fan heaters
Pages: 58
IEC 60704-2-2:2023
Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne acoustical noise - Part 2-2: Particular requirements for fan heaters
Pages: 25
IEC 60626-1:2023 RLV

- Combined flexible materials for electrical insulation - Part 1: Definitions and general requirements
Pages: 37
IEC 60601-2-6:2012 +AMD1:2016+AMD2:2022 CSV
Medical electrical equipment - Part 2-6: Particular requirements for the basic safety and essential performance of microwave therapy equipment
Pages: 83
IEC 60534-1:2023 RLV
Industrial-process control valves - Part 1: Control valve terminology and general considerations
Pages: 44
IEC 60456:2010 +AMD1:2022 CSV
Clothes washing machines for household use - Methods for measuring the performance
Pages: 608
IEC 60455-2:2023 RLV
Resin based reactive compounds used for electrical insulation - Part 2: Methods of test
Pages: 110
IEC 60335-2-98:2023 RLV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-98: Particular requirements for humidifiers
Pages: 64
IEC 60335-2-98:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-98: Particular requirements for humidifiers
Pages: 255
IEC 60335-2-65:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-65: Particular requirements for air-cleaning appliances
Pages: 248
IEC 60335-2-60:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-60: Particular requirements for whirlpool baths and whirlpool spas
Pages: 259
IEC 60335-2-51:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-51: Particular requirements for stationary circulation pumps for heating and service water installations
Pages: 239
IEC 60335-2-4:2023 RLV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-4: Particular requirements for spin extractors
Pages: 68
IEC 60335-2-4:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-4: Particular requirements for spin extractors
Pages: 259
IEC 60335-2-122:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-122: Particular requirements for commercial washing machines
Pages: 303
IEC 60335-2-109:2023 RLV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-109: Particular requirements for UV radiation water treatment appliances
Pages: 56
IEC 60335-2-109:2023 EXV
Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-109: Particular requirements for UV radiation water treatment appliances
Pages: 249
IEC 60127-6:2023 RLV
Miniature fuses - Part 6: Fuse-holders for miniature fuse-links
Pages: 183
IEC 60127-1:2023 RLV
Miniature fuses - Part 1: Definitions for miniature fuses and general requirements for miniature fuse-links
Pages: 112
IEC 60079-5:2015 +AMD1:2022 CSV
Explosive atmospheres - Part 5: Equipment protection by powder filling "q"
Pages: 83
IEC 60079-17:2023 RLV
Explosive atmospheres - Part 17: Electrical installations inspection and maintenance
Pages: 144
IEC 60071-2:2023 RLV
Insulation co-ordination - Part 2: Application guidelines
Pages: 564
IEC 60068-3-4:2023 RLV
Environmental testing - Part 3-4: Supporting documentation and guidance - Damp heat tests
Pages: 54
IEC 60068-3-1:2023 RLV
Environmental testing - Part 3-1: Supporting documentation and guidance - Cold and dry heat tests
Pages: 44
IEC 60068-2-14:2023 RLV
Environmental testing - Part 2-14: Tests - Test N: Change of temperature
Pages: 111
IEC 60034-5:2020/ COR1:2024
Corrigendum 1 - Rotating electrical machines - Part 5: Degrees of protection provided by the integral design of rotating electrical machines (IP code) – Classification
Pages: 2
ISO/IEC 5338:2023
Information technology - Artificial intelligence - AI system life cycle processes
Pages: 39
ISO/IEC 19775-1:2023

| | | |
|--|--|--|
| <p>Computer graphics, image processing and environmental data representation - Extensible 3D (X3D) - Part 1: Architecture and base components Pages: 56 IEC TS 62898-3-2:2024 Microgrids - Part 3-2: Technical requirements - Energy management systems Pages: 70 IEC TR 63463:2024 Life extension guidelines for HVDC converter stations Pages: 100 IEC 63203-402-3:2024 Wearable electronic devices and technologies - Part 402-3: Performance measurement of fitness wearables - Test methods for the determination of the accuracy of heart rate Pages: 34 IEC 62841-4-5:2021/COR1:2024 Corrigendum 1 - Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-5: Particular requirements for grass shears Pages: 2 IEC 62841-4-5:2021 Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-5: Particular requirements for grass shears Pages: 144 IEC 60695-2-10:2021/COR1:2024 Corrigendum 1 - Fire hazard testing - Part 2-10: Glowing/hot-wire based test methods - Glow-wire apparatus and common test procedure Pages: 4 IEC 60695-2-10:2021 RLV Fire hazard testing - Part 2-10: Glowing/hot-wire based test methods - Glow-wire apparatus</p> | <p>and common test procedure Pages: 75 IEC 60695-2-10:2021 Fire hazard testing - Part 2-10: Glowing/hot-wire based test methods - Glow-wire apparatus and common test procedure Pages: 46 IEC 60601-2-35:2020/AMD1:2023 Amendment 1 - Medical electrical equipment - Part 2-35: Particular requirements for the basic safety and essential performance of heating devices using blankets, pads or mattresses and intended for heating in medical use Pages: 13 IEC 60601-2-35:2020 +AMD1:2023 CSV Medical electrical equipment - Part 2-35: Particular requirements for the basic safety and essential performance of heating devices using blankets, pads or mattresses and intended for heating in medical use Pages: 287 ISO/IEC TR 5469:2024 Artificial intelligence - Functional safety and AI systems Pages: 73 ISO/IEC 5394:2024 Information technology - Criteria for concept systems Pages: 23 ISO/IEC 24789-2:2024 Identification cards - Card service life - Part 2: Methods of evaluation Pages: 36 ISO/IEC 24789-1:2024 Identification cards - Card service life - Part 1: Application profiles and requirements Pages: 21 ISO/IEC 23090-18:2024 Information technology - Coded representation of immersive</p> | <p>media - Part 18: Carriage of geometry-based point cloud compression data Pages: 75 ISO/IEC 18013-4:2019/AMD1:2024 Amendment 1 - Personal identification - ISO-compliant driving licence - Part 4: Test methods Pages: 29 ISO/IEC 15938-17:2024 Information technology - Multimedia content description interface - Part 17: Compression of neural networks for multimedia content description and analysis Pages: 95 ISO/IEC 5339:2024 Information technology - Artificial intelligence - Guidance for AI applications Pages: 27 ISO/IEC 14543-5-104:2024 Information technology - Home electronic system (HES) architecture - Part 5-104: Intelligent grouping and resource sharing for HES Class 2 and Class 3 - RA server-based smart lock application Pages: 28 IEC 63086-2-1:2024 Household and similar electrical air cleaning appliances - Methods for measuring the performance - Part 2-1: Particular requirements for determination of reduction of particles Pages: 70 IEC 61757-6-1:2024 Fibre optic sensors - Part 6-1: Displacement measurement - Displacement sensors based on fibre Bragg gratings Pages: 48 IEC 60034-5:2020/COR1:2024 Corrigendum 1 - Rotating electrical machines - Part 5:</p> |
|--|--|--|

Degrees of protection provided by the integral design of rotating electrical machines (IP code) – Classification

Pages: 2

IEC 60034-5:2020 RLV

Rotating electrical machines - Part 5: Degrees of protection provided by the integral design of rotating electrical machines (IP code) – Classification

Pages: 50

IEC 60034-5:2020

Rotating electrical machines - Part 5: Degrees of protection provided by the integral design of rotating electrical machines (IP code) – Classification

Pages: 51

ISO/IEC 5140:2024

Information technology - Cloud computing - Concepts for multi-cloud and the use of multiple cloud services

Pages: 25

ISO/IEC 29146:2024

Information technology - Security techniques - A framework for access management

Pages: 34

ISO/IEC 23090-

6:2021/AMD1:2024

Amendment 1 - Information technology - Coded representation of immersive media - Part 6: Immersive media metrics

Pages: 10

ISO/IEC 23090-13:2024

Information technology - Coded representation of immersive media - Part 13: Video decoding interface for immersive media

Pages: 43

ISO/IEC 17825:2024

Information technology - Security techniques - Testing methods for the mitigation of non-invasive attack classes against cryptographic modules

Pages: 38

❖ **TIÊU CHUẨN BS**

BS EN IEC 60335-

1:2023+A11:2023

Household and similar electrical appliances. Safety - General requirements

Replace: BS EN 60335-

1:2002+A15:2011

BS EN IEC 62772:2023

Composite hollow core station post insulators with a.c. voltage greater than 1 000 V and d.c. voltage greater than 1 500 V.

Definitions, test methods and acceptance criteria

BS EN IEC 60335-2-

34:2023+A11:2023

Household and similar electrical appliances. Safety - Particular requirements for motor-compressors

Replace: BS EN 60335-2-

34:2013

BS ISO 24367:2023

Non-destructive testing.

Acoustic emission testing.

Metallic pressure equipment

BS EN 17428:2023

Packaging. Determination of the degree of disintegration under simulated home composting conditions

BS EN 2995-006:2023

Aerospace series. Circuit breakers, single-pole, temperature compensated, rated currents 1 A to 25 A - 6,3 mm & 2,8 mm blade terminal with polarized signal contact.

Product standard

BS EN 3774-006:2023

Aerospace series. Circuit breakers, three-poles, temperature compensated,

rated currents 1 A to 25 A - 6,3 blade terminal. Product standard

BS EN IEC 62453-71:2023

Field device tool (FDT) interface specification - OPC UA

Information Model for FDT

BS EN IEC 61753-081-03:2023

Fibre optic interconnecting devices and passive

components. Performance

standard - Non-connectorized

single-mode fibre optic middle-

scale 1 x N DWDM devices for

category OP. Outdoor protected

environment

BS EN IEC 61753-081-06:2023

Fibre optic interconnecting

devices and passive

components. Performance

standard - Non-connectorized

single-mode fibre optic middle-

scale 1 x N DWDM devices for

category OP+. Extended outdoor

protected environment

BS EN ISO 19144-2:2023

Geographic information.

Classification systems - Land

Cover Meta Language (LCML)

BS EN ISO 4351:2023

Geometrical product specifications (GPS). Association

BS EN 60763-2:2007

+A1:2023

Specification for laminated

pressboard - Methods of test

Replace: BS EN 60763-2:1996

BS EN IEC 61753-081-02:2023

Fibre optic interconnecting devices and passive

components. Performance

standard - Non-connectorized

single-mode fibre optic middle-

scale 1 x N DWDM devices for

category C. Controlled

environments

BS EN IEC 60601-2-21:2021+A1:2023

Medical electrical equipment - Particular requirements for the basic safety and essential performance of infant radiant warmers

Replace: BS EN IEC 60601-2-21:2021

BS EN ISO 2612:2023

Analysis of natural gas. Biomethane. Determination of ammonia content by tuneable diode laser absorption spectroscopy

BS EN IEC 61139-3:2023

Industrial networks. Single-drop digital communication interface - Wireless extensions

BS ISO 6881:2023

Radio-frequency identification of animals. Code structure ultra high frequency transponders

BS EN ISO 13577-2:2023

Industrial furnaces and associated processing equipment. Safety - Combustion and fuel handling systems

Replace: BS EN 746-2:2010

BS EN 6042:2023

Aerospace series. Organic compounds. Test method. Analysis by infrared spectroscopy

BS EN 60670-21:2007+A11:2023

Boxes and enclosures for electrical accessories for household and similar fixed electrical installations - Particular requirements for boxes and enclosures with provision for suspension means

Replace: BS EN 60670-21:2007+A1:2023

BS EN 14025:2023

Tanks for the transport of dangerous goods. Metallic pressure tanks. Design and construction

Replace: BS EN 14025:2018

BS EN 4708-204:2023

Aerospace series. Sleeving, heat-shrinkable, for binding, insulation and identification - Limited fire hazard

identification sleeves. Operating Temperature range -40 °C to 105 °C. Product standard

BS EN 4840-103:2023

Aerospace series. Heat-shrinkable moulded shapes - Fluoroelastomeric, temperature range -55 °C to 200 °C. Product standard

BS EN 6095:2023

Aerospace series. Rotary fasteners. Structural and non-structural applications. Technical specification

BS EN 2996-006:2023

Aerospace series. Circuit breakers, three-poles, temperature compensated, rated currents 1 A to 25 A - 6,3 mm and 2,8 mm blade terminal. With polarized signal contact. Product standard

BS EN 4708-002:2023

Aerospace series. Sleeving, heat-shrinkable, for binding, insulation and identification - Index of Product standards

BS EN IEC 80601-2-77:2021+A1:2023

Medical electrical equipment - Particular requirements for the basic safety and essential performance of robotically assisted surgical equipment

BS EN 17817:2023

Fertilizers, liming materials and inhibitors. Determination of the quantity (declared by mass or volume)

BS ISO/IEC 4396-4:2023

Telecommunications and information exchange between systems. Recursive inter-network architecture - Complete enrolment procedures

BS ISO/IEC 4396-6:2023

Telecommunications and information exchange between

systems. Recursive inter-network architecture - RINA data transfer service

BS ISO 24060-2:2023

Ships and marine technology. Ship software logging system for operational technology - Electronic service reports

BS EN 17206-2:2023

Entertainment technology. Machinery for stages and other production areas - Safety requirements for stands and truss lifts

BS EN 13757-2:2018+A1:2023

Communication systems for meters - Wired M-Bus communication

Replace: BS EN 13757-2:2018

BS EN 17872:2023

Flexible sheets for waterproofing. Underlays for discontinuous roof coverings.

Artificial ageing procedure

BS EN 17873:2023

Flexible sheets for waterproofing. Underlays for discontinuous roof coverings and walls. Instructions for mounting and fixing for reaction to fire testing

BS EN 15152:2019+A1:2023

Railway applications. Windscreens for trains

Replace: BS EN 15152:2019

BS EN 17886:2023

Thermal insulation products. Assessment of the susceptibility to mould growth. Laboratory test method

BS ISO 24062:2023

Measurement of fluid flow in closed conduits. Clamp-on ultrasonic transit-time meters for liquids and gases

BS EN 4840-002:2023

Aerospace series. Heat shrinkable moulded shapes - Index of product standards and product dimensions

BS ISO 20480-5:2023

| | | |
|---|---|--|
| <p>Fine bubble technology. General principles for usage and measurement of fine bubbles - Shelled bubble vocabulary BS EN 2267-011:2023</p> <p>Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose. Operating temperatures between -65 °C and 260 °C - DZA family, single and multicore assembly for use in low pressure atmosphere. Product standard BS EN 2267-012:2023</p> <p>Aerospace series. Cables, electrical, for general purpose. Operating temperatures between -65 °C and 260 °C - DZ family, single UV laser printable for use in low pressure atmosphere. Product standard BS ISO/IEC 19763-16:2021+A1:2023</p> <p>Information technology. Metamodel framework for interoperability (MFI) - Metamodel for document model registration BS ISO 10555-7:2023</p> <p>Intravascular catheters. Sterile and single-use catheters - Peripherally inserted central catheters BS EN 12697-22:2020+A1:2023</p> <p>Bituminous mixtures. Test methods - Wheel tracking Replace: BS 598-110:1998 BS ISO 22897:2023</p> <p>Glass in building. Glazing and airborne sound insulation. Product descriptions, determination of properties and extension rules BS EN 13329:2023</p> <p>Laminate floor coverings. Specifications, requirements and test methods Replace: BS EN 13329:2016+A2:2021 BS EN 60143-1:2015+A1:2023</p> | <p>Series capacitors for power systems – General Replace: BS EN 60143-1:2004 BS EN ISO 17664-2:2023</p> <p>Processing of health care products. Information to be provided by the medical device manufacturer for the processing of medical devices - Non-critical medical devices BS EN IEC 60721-2-6:2023</p> <p>Classification of environmental conditions - Environmental conditions appearing in nature. Earthquake vibration and shock BS EN 1106:2022+A1:2023</p> <p>Manually operated taps for gas burning appliances Replace: BS EN 1106:2022 BS EN 16898:2022+A1:2023</p> <p>Safety and control devices for gas burners and gas burning appliances. Gas filters having a maximum working pressure up to and including 600 kPa BS EN 257:2022+A1:2023</p> <p>Mechanical thermostats for gas-burning appliances Replace: BS EN 257:2010 BS EN 88-1:2022+A1:2023</p> <p>Safety and control devices for gas burners and gas burning appliances - Pressure regulators for inlet pressures up to and including 50 kPa Replace: BS EN 88-1:2011+A1:2016 BS EN 15502-1:2021+A1:2023</p> <p>Gas-fired heating boilers - General requirements and tests Replace: BS EN 15502-1:2012+A1:2015 BS EN 16604-10:2023</p> <p>Space sustainability. Space debris mitigation requirements Replace: BS EN 16604-10:2019 BS EN 13979-1:2023</p> <p>Railway applications. Wheelsets and bogies. Monobloc Wheels. Technical approval procedure - Forged and rolled wheels</p> | <p>Replace: BS EN 13979-1:2020 BS EN 15267-3:2023</p> <p>Air quality. Assessment of air quality monitoring equipment - Performance criteria and test procedures for stationary automated measuring systems for continuous monitoring of emissions from stationary sources BS EN ISO 6508-1:2023</p> <p>Metallic materials. Rockwell hardness test - Test method Replace: BS EN ISO 6508-1:2016 BS EN ISO 6508-2:2023</p> <p>Metallic materials. Rockwell hardness test - Verification and calibration of testing machines and indenters Replace: BS EN ISO 6508-2:2015 BS EN ISO 6508-3:2023</p> <p>Metallic materials. Rockwell hardness test - Calibration of reference blocks Replace: BS EN ISO 6508-3:2015 BS EN 14662-1:2023</p> <p>Ambient air quality. Standard method for measurement of benzene concentrations - Pumped sampling followed by thermal desorption and gas chromatography BS EN 16307-5:2023</p> <p>Industrial trucks. Safety requirements and verification - Supplementary requirements for pedestrian propelled trucks BS EN 12942:2023</p> <p>Respiratory protective devices. Powered filtering devices incorporating full face masks, half masks or quarter masks. Requirements, testing, marking Replace: BS EN 12942:1998+A2:2008 BS EN 4114:2023</p> <p>Aerospace series. Clamps, loop ("P" type) in aluminium alloy with rubber cushioning. Dimensions, masses Replace: BS EN 4114:2009</p> |
|---|---|--|

BS EN 15267-4:2023

Air quality. Assessment of air quality monitoring equipment - Performance criteria and test procedures for portable automated measuring systems for periodic measurements of emissions from stationary sources

BS EN ISO 23953-2:2023

Refrigerated display cabinets - Classification, requirements and test conditions

Replace:BS EN ISO 23953-2:2015

BS ISO 18946:2023

Imaging materials. Reflection colour photographic prints. Method for testing humidity fastness

BS EN 16121:2023

Non-domestic storage furniture. Requirements for safety, strength, durability and stability

Replace:BS EN

16121:2013+A1:2017

BS EN IEC 60601-2-

19:2021+A1:2023

Medical electrical equipment - Particular requirements for the basic safety and essential performance of infant incubators

Replace:BS EN 60601-2-

19:2009+A1:2016

BS ISO/IEC 25019:2023

Systems and software engineering. Systems and software Quality Requirements and Evaluation (SQuaRE).

Quality-in-use model

Replace:BS ISO/IEC 25010:2011

BS ISO/IEC 30173:2023

Digital twin. Concepts and terminology

BS EN IEC 60335-2-

81:2023+A11:2023

Household and similar electrical appliances. Safety - Particular

requirements for foot warmers and heating mats

Replace:BS EN IEC 60335-2-81:2023+A2:2023

BS ISO/IEC 4396-5:2023

Telecommunications and information exchange between systems. Recursive inter-network architecture - Incremental enrolment procedures

BS ISO/IEC 4396-8:2023

Telecommunications and information exchange between systems. Recursive inter-network architecture - RINA general delimiting procedures

BS ISO 17361:2017+A1:2023

Intelligent transport systems.

Lane departure warning

systems. Performance

requirements and test

procedures

BS EN 15502-2-

1:2022+A1:2023

Gas-fired central heating boilers - Specific standard for type C appliances and type B2, B3 and B5 appliances of a nominal heat input not exceeding 1 000 kW

Replace:BS EN 15502-2-

1:2012+A1:2016

BS ISO 17607-1:2023

Steel structures. Execution of structural steelwork - General requirements and terms and definitions

BS ISO 17607-3:2023

Steel structures. Execution of structural steelwork - Fabrication

BS ISO 17607-4:2023

Steel structures. Execution of structural steelwork - Erection

BS ISO 17607-5:2023

Steel structures. Execution of structural steelwork - Welding

BS ISO 17607-6:2023

Steel structures. Execution of structural steelwork - Bolting

BS EN IEC 60335-2-

60:2023+A11:2023

Household and similar electrical appliances. Safety - Particular requirements for whirlpool baths and whirlpool spas

Replace: BS EN 60335-2-60:2003+A12:2010

BS ISO/IEC 15426-2:2023

Information technology. Automatic identification and data capture techniques. Bar code verifier conformance specification - Two-dimensional symbols

Replace: BS ISO/IEC 15426-2:2015

BS EN 17795-5:2023

Entertainment technology. Codes of Practice - Lifting and motion operations in the event industry

BS EN 60811-

201:2012+A2:2023

Electric and optical fibre cables. Test methods for non-metallic materials - General tests.

Measurement of insulation thickness

Replace: BS EN 60811-

201:2012+A1:2017

BS EN 16603-20-40:2023

Space engineering. ASIC, FPGA and IP Core engineering

BS ISO/IEC 27402:2023

Cybersecurity. IoT security and privacy. Device baseline requirements

BS EN IEC 60335-2-

84:2021+A12:2023

Household and similar electrical appliances - Particular requirements for toilet appliances

Replace: BS EN IEC 60335-2-84:2021+A11:2021

BS EN 12608-2:2023

Unplasticized poly(vinyl chloride) (PVC-U) profiles for the fabrication of windows and doors. Classification, requirements and test methods - PVC-U profiles covered with foils bonded with adhesives

Replace: BS 7722:2010
BS ISO/IEC 23917:2023
 Telecommunications and information exchange between systems. Near Field Communication Interface and Protocol 1 (NFCIP-1). Protocol test methods
BS EN IEC 62506:2023
 Methods for product accelerated testing
BS EN 253:2019+A1:2023
 District heating pipes. Bonded single pipe systems for directly buried hot water networks. Factory made pipe assembly of steel service pipe, polyurethane thermal insulation and a casing of polyethylene
 Replace: BS EN 253:2009+A2:2015
BS EN 203-2-4:2021+A1:2023
 Gas heated catering equipment - Specific requirements. Fryers
 Replace: BS EN 203-2-4:2021
BS EN 751-3:2022+A1:2023
 Sealing materials for metallic threaded joints in contact with 1st, 2nd and 3rd family gases and hot water - Unsintered PTFE tapes and PTFE strings
 Replace: BS EN 751-3:2022
BS ISO 22343-1:2023
 Security and resilience. Vehicle security barriers - Performance requirement, vehicle impact test method and performance rating
 Replace: PAS 68:2013
BS EN IEC 60335-2-14:2023+A11:2023
 Household and similar electrical appliances. Safety - Particular requirements for kitchen machines
 Replace: BS EN 60335-2-14:2006+A12:2016

❖ TIÊU CHUẨN ASTM

ASTM D6740-15(2023)
 Standard Test Method for Silanes Used in Rubber Formulations(bis-(triethoxysilylpropyl)sulfanes): Residue on Ignition
 Pages: 3
 Replace:
 ASTM D6740-15(2019)
ASTM G34-23
 Standard Test Method for Exfoliation Corrosion Susceptibility in 2XXX and 7XXX Series Aluminum Alloys (EXCO Test)
 Pages: 8
 Replace: ASTM G34-01(2018)e1
ASTM E2938-15(2023)
 Standard Test Method for Evaluating the Relative-Range Measurement Performance of 3D Imaging Systems in the Medium Range
 Pages: 22
 Replace: ASTM E2938-15
ASTM E2581-14(2023)
 Standard Practice for Shearography of Polymer Matrix Composites and Sandwich Core Materials in Aerospace Applications
 Pages: 10
 Replace:
 ASTM E2581-14(2019)
ASTM D5558-95(2023)
 Standard Test Method for Determination of the Saponification Value of Fats and Oils
 Pages: 2
 Replace:
 ASTM D5558-95(2017)
ASTM E2837-23a
 Standard Test Method for Determining the Fire Resistance

of Continuity Head-of-Wall Joint Systems Installed Between Rated Wall Assemblies and Nonrated Horizontal Assemblies
 Pages: 16
 Replace: ASTM E2837-23
ASTM E1514-98(2023)e1
 Standard Specification for Structural Standing Seam Steel Roof Panel Systems
 Pages: 5
 Replace:
 ASTM E1514-98(2017)e1
ASTM D6741-10(2023)
 Standard Test Methods for Silanes Used in Rubber Formulations(bis-(triethoxysilylpropyl)sulfanes): Sulfur Content
 Pages: 4
 Replace:
 ASTM D6741-10(2019)
ASTM D5557-95(2023)
 Standard Test Method for Determination of Insoluble Impurities Contained in Fats and Oils Used in Fat Liquors and Stuffing Compounds
 Pages: 2
 Replace: ASTM D5557-95(2017)
ASTM D3558-15(2023)
 Standard Test Methods for Cobalt in Water
 Pages: 12
 Replace: ASTM D3558-15
ASTM D2972-15(2023)
 Standard Test Methods for Arsenic in Water
 Pages: 12
 Replace: ASTM D2972-15
ASTM D8185-23
 Standard Guide for In-Service Lubricant Viscosity Measurement
 Pages: 20
 Replace: ASTM D8185-18
ASTM D6631-05(2023)
 Standard Guide for Committee D01 for Conducting an Interlaboratory Study for the

| | | |
|--|--|--|
| <p>Purpose of Determining the Precision of a Test Method Pages: 3 Replace: ASTM D6631-05(2019) ASTM D6122-23 Standard Practice for Validation of the Performance of Multivariate Online, At-Line, Field and Laboratory Infrared Spectrophotometer, and Raman Spectrometer Based Analyzer Systems Pages: 52 Replace: ASTM D6122-22 ASTM D5559-95(2023) Standard Test Method for Determination of Acidity as Free Fatty Acids/Acid Number in the Absence of Ammonium or Triethanolamine Soaps in Sulfonated and Sulfated Oils Pages: 2 Replace: ASTM D5559-95(2017) ASTM A563/A563M-23 Standard Specification for Carbon and Alloy Steel Nuts (Inch and Metric) Pages: 12 Replace: ASTM A563/A563M-21ae1 ASTM E3167/E3167M-18(2023) Standard Practice for Conventional Pulse-Echo Ultrasonic Testing of Polyethylene Electrofusion Joints Pages: 9 Replace: ASTM E3167/E3167M-18 ASTM E2775-16(2023) Standard Practice for Guided Wave Testing of Above Ground Steel Pipework Using</p> | <p>Piezoelectric Effect Transduction Pages: 12 Replace: ASTM E2775-16 ASTM D8520/D8520M-23 Standard Specification for Iodotrifluoromethane (CF3I) Pages: 9 ASTM E3341-23a Standard Guide for General Principles of Resilience Pages: 5 Replace: ASTM E3341-23 ASTM G201-23 Standard Practice for Conducting Exposures in Outdoor Glass-Covered Exposure Apparatus with Air Circulation Pages: 6 Replace: ASTM G201-16 ASTM D6954-24 Standard Guide for Exposing and Testing Plastics that Degrade in the Environment by a Combination of Oxidation and Biodegradation Pages: 7 Replace: ASTM D6954-18 ASTM C1628-19(2024) Standard Specification for Joints for Concrete Gravity Flow Sewer Pipe, Using Rubber Gaskets Pages: 7 Replace: ASTM C1628-19 ASTM E2018-24 Standard Guide for Property Condition Assessments: Baseline Property Condition Assessment Process Pages: 21 Replace: ASTM E2018-23 ASTM E1215-93(2024) Standard Specification for Trailers Used for Measuring Vehicular Response to Road Roughness</p> | <p>Pages: 3 Replace: ASTM E1215-93(2017) ASTM E746-23 Standard Practice for Determining Relative Image Quality Response of Industrial Radiographic Imaging Systems below 4 MeV Pages: 8 Replace: ASTM E746-18 ASTM D3105-17(2024) Standard Index of Methods for Testing Elastomeric and Plastomeric Roofing and Waterproofing Materials Pages: 6 Replace: ASTM D3105-17 ASTM D7340-07(2023) Standard Practice for Thermal Conductivity of Leather Pages: 4 Replace: ASTM D7340-07(2018)e1 ASTM F3677-23 Standard Specification for 315/70R22.5 154/150L Radial Truck Standard Reference Test Tire SW Pages: 5 ASTM C1384-23 Standard Specification for Admixtures for Masonry Mortars Pages: 5 Replace: ASTM C1384-18e1 ASTM C1713-23 Standard Specification for Mortars for the Repair of Historic Masonry Pages: 11 Replace: ASTM C1713-17 ASTM C1403-22a Standard Test Method for Rate of Water Absorption of Masonry Mortars Pages: 5 Replace: ASTM C1403-22 ASTM D6381/D6381M-24 Standard Test Method for Measurement of Asphalt Shingle Mechanical Uplift Resistance</p> |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| Pages: 11 | Pages: 17 | Pages: 6 |
| Replace: | Replace: ASTM C780-20 | ASTM G205-23 |
| ASTM D6381/D6381M-15(2020) | ASTM C946-23 | Standard Guide for Determining Emulsion Properties, Wetting Behavior, and Corrosion-Inhibitory Properties of Crude Oils |
| ASTM D4190-15(2023) | Standard Practice for Construction of Dry-Stacked, Surface-Bonded Walls | Pages: 10 |
| Standard Test Method for Elements in Water by Direct-Current Plasma Atomic Emission Spectroscopy | Pages: 3 | Replace: ASTM G205-16 |
| Pages: 8 | Replace: ASTM C946-18 | ASTM C1714/C1714M-23 |
| Replace: ASTM D4190-15 | ASTM C476-23 | Standard Specification for Preblended Dry Mortar Mix for Unit Masonry |
| ASTM E1082-90(2024) | Standard Specification for Grout for Masonry | Pages: 4 |
| Standard Test Method for Measurement of Vehicular Response to Traveled Surface Roughness | Pages: 4 | Replace: |
| Pages: 4 | Replace: ASTM C476-22 | ASTM C1714/C1714M-19a |
| Replace: | ASTM C270-19ae1 | ASTM C1677-11a(2024) |
| ASTM E1082-90(2017) | Standard Specification for Mortar for Unit Masonry | Standard Specification for Joints for Concrete Box, Using Rubber Gaskets |
| ASTM D3645-15(2023) | Pages: 14 | Pages: 3 |
| Standard Test Methods for Beryllium in Water | Replace: ASTM C270-19a | Replace: |
| Pages: 8 | ASTM E3170/E3170M-18(2023) | ASTM C1677-11a(2017) |
| Replace: ASTM D3645-15 | Standard Practice for Phased Array Ultrasonic Testing of Polyethylene Electrofusion Joints | ASTM D8109-17(2024) |
| ASTM E230/E230M-23a | Pages: 6 | Standard Guide for Waterproofing Repair of Concrete by Chemical Grout Crack Injection |
| Standard Specification for Temperature-Electromotive Force (emf) Tables for Standardized Thermocouples | Replace: | Pages: 6 |
| Pages: 172 | ASTM E3170/E3170M-18 | Replace: ASTM D8109-17 |
| Replace: | ASTM E2708-23 | ASTM D7693/D7693M-15(2024)e1 |
| ASTM E230/E230M-23 | Standard Terminology for Accreditation and Certification | Standard Guide for Application of Heat Weldable Modified Bituminous Waterproofing Membranes Systems for New Concrete Decks |
| ASTM D7377-09(2023) | Pages: 9 | Pages: 4 |
| Standard Practice for Evaluating the Water Wash-Off Resistance of Traffic Paints using a Water Faucet | Replace: ASTM E2708-21a | Replace: |
| Pages: 4 | ASTM D3859-15(2023) | ASTM D7693/D7693M-15 |
| Replace: | Standard Test Methods for Selenium in Water | ASTM D7492/D7492M-16a(2024) |
| ASTM D7377-09(2018) | Pages: 11 | Standard Guide for Use of Drainage System Media with Waterproofing Systems |
| ASTM F3678-23 | Replace: ASTM D3859-15 | Pages: 10 |
| Standard Specification for 245/70R19.5 136/134M Radial Truck Standard Reference Test Tire SW | ASTM C1778-23 | Replace: |
| Pages: 5 | Standard Guide for Reducing the Risk of Deleterious Alkali-Aggregate Reaction in Concrete | ASTM D7492/D7492M-16a |
| ASTM C780-23 | Pages: 13 | ASTM D5980-16(2024) |
| Standard Test Methods for Preconstruction and Construction Evaluation of Mortars for Plain and Reinforced Unit Masonry | Replace: ASTM C1778-22 | Standard Guide for Selection and Documentation of Existing Wells for Use in Environmental |
| | ASTM F3635-23 | |
| | Standard Specification for Additive Manufacturing – Finished Part Properties – Standard Specification for Niobium-Hafnium Alloy UNS R04295 via Laser Beam Powder Bed Fusion for Spaceflight Applications | |

| | | |
|--|--|--|
| <p>Site Characterization and Monitoring Pages: 10 Replace: ASTM D5980-16 ASTM D5978/D5978M-16(2024) Standard Guide for Maintenance and Rehabilitation of Groundwater Monitoring Wells Pages: 8 Replace: ASTM D5978/D5978M-16 ASTM D5876/D5876M-17(2024) Standard Guide for Use of Direct Rotary Wireline Casing Advancement Drilling Methods for Geoenvironmental Exploration and Installation of Subsurface Water-Quality Monitoring Devices Pages: 11 Replace: ASTM D5876/D5876M-17 ASTM D5837-15(2023) Standard Test Method for Furanic Compounds in Electrical Insulating Liquids by High-Performance Liquid Chromatography (HPLC) Pages: 9 Replace: ASTM D5837-15 ASTM F3640-23 Standard Test Method for Full Depth Field Sampling of In-situ Synthetic Turf Infill Materials Pages: 5 ASTM D2425-23 Standard Test Method for Hydrocarbon Types in Middle Distillates by Mass Spectrometry Pages: 18 Replace: ASTM D2425-21 ASTM F980-16(2024) Standard Guide for Measurement of Rapid Annealing of Neutron-Induced Displacement Damage in Silicon Semiconductor Devices Pages: 7 Replace: ASTM F980-16</p> | <p>ASTM C1917-23 Standard Specification for Rigid Polyvinyl Chloride (PVC) Jacketing for Insulation Pages: 4 ASTM F1914-18(2023) Standard Test Methods for Short-Term Indentation and Residual Indentation of Resilient Floor Covering Pages: 5 Replace: ASTM F1914-18 ASTM D7792/D7792M-23 Standard Practice for Freeze/Thaw Conditioning of Pultruded Fiber Reinforced Polymer (FRP) Composites Used in Structural Designs Pages: 3 Replace: ASTM D7792/D7792M-15 ASTM D7538-09(2023) Standard Practice for Evaluating the Water Wash-Off Resistance of Traffic Paints Using an Atomizing Spray Device Pages: 3 Replace: ASTM D7538-09(2018) ASTM D6914/D6914M-16(2024) Standard Practice for Sonic Drilling for Site Characterization and the Installation of Subsurface Monitoring Devices Pages: 12 Replace: ASTM D6914/D6914M-16 ASTM E2749-23a Standard Practice for Measuring the Uniformity of Furnace Exposure on Test Specimens Pages: 10 Replace: ASTM E2749-23 ASTM D665-23 Standard Test Method for Rust-Preventing Characteristics of Inhibited Mineral Oil in the Presence of Water Pages: 10 Replace: ASTM D665-19 ASTM C503/C503M-23</p> | <p>Standard Specification for Marble Dimension Stone Pages: 2 Replace: ASTM C503/C503M-22 ASTM F3265-17(2023) Standard Test Method for Grid-Video Obstacle Measurement Pages: 11 Replace: ASTM F3265-17 ASTM D7151-15(2023) Standard Test Method for Determination of Elements in Insulating Oils by Inductively Coupled Plasma Atomic Emission Spectrometry (ICP-AES) Pages: 8 Replace: ASTM D7151-15 ASTM D6083/D6083M-24 Standard Specification for Liquid-Applied Acrylic Coating Used in Roofing Pages: 3 Replace: ASTM D6083/D6083M-21 ASTM D2119-24 Standard Test Method for Aldehydes in Styrene Monomer Pages: 3 Replace: ASTM D2119-19 ASTM D1322-23 Standard Test Method for Smoke Point of Kerosene and Aviation Turbine Fuel Pages: 13 Replace: ASTM D1322-22 ASTM C615/C615M-23 Standard Specification for Granite Dimension Stone Pages: 2 Replace: ASTM C615/C615M-18e1 ASTM D8541-23 Standard Test Method for Determination of Relative Rotation to Evaluate the Workability of Asphalt Mixture Using Wireless Particle-Size Sensors Pages: 8 ASTM D6786-15(2023)</p> |
|--|--|--|

| | | |
|--|---|---|
| Standard Test Method for Particle Count in Mineral Insulating Oil Using Automatic Optical Particle Counters Pages: 3 Replace: ASTM D6786-15 ASTM F3673-23 | Pages: 14 Replace: ASTM F1959/F1959M-23 ASTM D3206-23 | Standard Practice for Recording the A-UGV Test Configuration Pages: 17 Replace: ASTM F3327-18 ASTM F2527-24 |
| Standard Specification for Performance for Weather Information Reports, Data Interfaces, and Weather Information Providers (WIPs) Pages: 8 ASTM D3153-23 | Standard Test Method for Soil Resistance of Floor Polishes Pages: 2 Replace: ASTM D3206-17 ASTM D4054-23 | Standard Specification for Wrought Seamless and Welded and Drawn Cobalt Alloy Small Diameter Tubing for Surgical Implants (UNS R30003, UNS R30008, UNS R30035, UNS R30605, and UNS R31537) Pages: 6 Replace: ASTM F2527-16 ASTM F366-24 |
| Standard Test Method for Recoatability of Water-Emulsion Floor Polishes Pages: 3 Replace: ASTM D3153-17 ASTM E1255-23 | Standard Practice for Application of Hose Stream Pages: 6 Replace: ASTM E2226-23 ASTM E1411-23 | Standard Specification for Fixation Pins and Wires Pages: 5 Replace: ASTM F366-17 ASTM D3193-24 |
| Standard Practice for Radioscopy Pages: 12 Replace: ASTM E1255-16 ASTM D7421-23 | Standard Practice for Qualification of Radioscopic Systems Pages: 13 Replace: ASTM E1411-16 ASTM D3052-23 | Standard Specification for Ethylbenzene Pages: 2 Replace: ASTM D3193-19 ASTM E70-24 |
| Standard Test Method for Determining Extreme Pressure Properties of Lubricating Oils Using High-Frequency, Linear-Oscillation (SRV) Test Machine Pages: 7 Replace: ASTM D7421-19 ASTM D6925-23 | Standard Practice for Rating Water-Emulsion Floor Polishes Pages: 6 Replace: ASTM D3052-17 ASTM D7094-23 | Standard Test Method for pH of Aqueous Solutions With the Glass Electrode Pages: 6 Replace: ASTM E70-19 ASTM E203-24 |
| Standard Test Method for Preparation and Determination of the Relative Density of Asphalt Mix Specimens by Means of the Superpave Gyrotory Compactor Pages: 8 Replace: ASTM D6925-15 ASTM F3258-23 | Standard Test Method for Flash Point by Modified Continuously Closed Cup (MCCCFP) Tester Pages: 10 Replace: ASTM D7094-17a ASTM A394-08(2024) | Standard Test Method for Water Using Volumetric Karl Fischer Titration Pages: 9 Replace: ASTM E203-23 ASTM A484/A484M-24 |
| Standard Specification for Protectors for Rubber Insulating Gloves Meeting Specific Performance Requirements Pages: 4 Replace: ASTM F3258-21 ASTM F1959/F1959M-23a | Standard Specification for Steel Transmission Tower Bolts, Zinc-Coated and Bare Pages: 7 Replace: ASTM A394-08(2015) ASTM D7028-07(2024) | Standard Specification for General Requirements for Stainless Steel Bars, Billets, Shapes, and Forgings Pages: 22 Replace: ASTM A484/A484M-23a ASTM E2927-23 |
| Standard Test Method for Determining the Arc Rating of Materials for Clothing | Standard Test Method for Glass Transition Temperature (DMA Tg) of Polymer Matrix Composites by Dynamic Mechanical Analysis (DMA) Pages: 14 Replace: ASTM D7028-07(2015) ASTM F3327-23 | Standard Test Method for Determination of Trace Elements in Soda-Lime Glass Samples Using Laser Ablation Inductively Coupled Plasma Mass Spectrometry for Forensic Comparisons |

| | | |
|--|--|--|
| Pages: 8 | Pages: 2 | (EP) Lubricating Oils Using SRV Test Machine |
| Replace: ASTM E2927-16e1 | Replace: ASTM D3050-07(2015) | Pages: 11 |
| ASTM E2688-23 | ASTM D2281-10(2024) | Replace: ASTM D6425-19 |
| Standard Practice for Specimen Preparation and Mounting of Tapes to Assess Surface Burning Characteristics | Standard Test Method for Evaluation of Wetting Agents by the Skein Test | ASTM D975-23a |
| Pages: 2 | Pages: 3 | Standard Specification for Diesel Fuel |
| Replace: ASTM E2688-18 | Replace: | Pages: 29 |
| ASTM E1064-24 | ASTM D2281-10(2016) | ASTM C1109-23 |
| Standard Test Method for Water in Organic Liquids by Coulometric Karl Fischer Titration | ASTM C1941-24 | Standard Practice for Analysis of Aqueous Leachates from Nuclear Waste Materials Using Inductively Coupled Plasma-Atomic Emission Spectroscopy |
| Pages: 5 | Standard Specification for Precast Reinforced Concrete Monolithic Box Sections for Culverts, Storm Drains, and Sewers for Jacking | Pages: 8 |
| Replace: ASTM E1064-23 | Pages: 4 | Replace: |
| ASTM D6031/D6031M-24 | ASTM E411-24 | ASTM C1109-10(2015) |
| Standard Test Method for Logging In Situ Moisture Content and Density of Soil and Rock by the Nuclear Method in Horizontal, Slanted, and Vertical Access Tubes | Standard Test Method for Trace Quantities of Carbonyl Compounds with 2,4-Dinitrophenylhydrazine | ASTM C1211-18(2023) |
| Pages: 10 | Pages: 4 | Standard Test Method for Flexural Strength of Advanced Ceramics at Elevated Temperatures |
| Replace: | Replace: ASTM E411-17a | Pages: 17 |
| ASTM D6031/D6031M-96(2015) | ASTM C1903-24 | Replace: ASTM C1211-18 |
| ASTM D1172-15(2024) | Standard Specification for Precast Concrete Duct Bank | ASTM D2700-23b |
| Standard Guide for pH of Aqueous Solutions of Soaps and Detergents | Pages: 7 | Standard Test Method for Motor Octane Number of Spark-Ignition Engine Fuel |
| Pages: 2 | Replace: ASTM C1903-21 | Pages: 59 |
| Replace: ASTM D1172-15 | ASTM D4008-19(2024) | Replace: ASTM D2700-23a |
| ASTM C1840/C1840M-24 | Standard Guide for Measuring Anti-Soil Deposition Properties of Laundry Detergents | ASTM F3532-23 |
| Standard Practice for Inspection and Acceptance of Installed Reinforced Concrete Culvert, Storm Drain, and Storm Sewer Pipe | Pages: 4 | Standard Practice for Protection of Aircraft Systems from Intentional Unauthorized Electronic Interactions |
| Pages: 9 | Replace: ASTM D4008-19 | Pages: 20 |
| Replace: | ASTM C1940-24 | Replace: ASTM F3532-22 |
| ASTM C1840/C1840M-22 | Standard Test Method for Critical Mode I Interlaminar Strain Energy Release Rate of (G _{Ic}) Continuous Fiber-Reinforced Advanced Ceramics at Ambient Temperatures | ASTM D4260-23 |
| ASTM D3050-07(2024) | Pages: 21 | Standard Practice for Liquid and Gelled Acid Etching of Concrete |
| Standard Guide for Measuring Soil Removal from Artificially Soiled Fabrics (Not Suitable for Detergent Ranking) | ASTM F1322-15(2024) | Pages: 3 |
| | Standard Guide for Selection of Shipboard Incinerators | Replace: |
| | Pages: 4 | ASTM D4260-05(2017) |
| | Replace: ASTM F1322-15 | ASTM D6859-18(2024) |
| | ASTM D6425-23 | Standard Test Method for Pile Thickness of Finished Level Pile Yarn Floor Coverings |
| | Standard Test Method for Measuring Friction and Wear Properties of Extreme Pressure | Pages: 6 |
| | | Replace: ASTM D6859-18 |
| | | ASTM D5823-19(2024) |
| | | Standard Test Method for Tuft Height of Pile Floor Coverings |

- Pages: 4
 Replace: ASTM D5823-19
ASTM D5587-15(2024)
 Standard Test Method for Tearing Strength of Fabrics by Trapezoid Procedure
 Pages: 7
 Replace:
 ASTM D5587-15(2019)
ASTM D2699-23b
 Standard Test Method for Research Octane Number of Spark-Ignition Engine Fuel
 Pages: 48
 Replace: ASTM D2699-23a
ASTM D3766-24
 Standard Terminology Relating to Catalysts and Catalysis
 Pages: 2
 Replace: ASTM D3766-08(2018)
ASTM D7267-19a(2024)
 Standard Test Method for Edge Ravel Resistance of Finished Loop Pile, Pile Yarn Floor Covering
 Pages: 4
 Replace: ASTM D7267-19a
ASTM D6775-13(2024)
 Standard Test Method for Breaking Strength and Elongation of Textile Webbing, Tape and Braided Material
 Pages: 5
 Replace:
 ASTM D6775-13(2017)
ASTM D2261-13(2024)
 Standard Test Method for Tearing Strength of Fabrics by the Tongue (Single Rip) Procedure (Constant-Rate-of-Extension Tensile Testing Machine)
 Pages: 6
 Replace:
 ASTM D2261-13(2017)e1
ASTM D6119-19(2024)
 Standard Practice for Creating Surface Appearance Changes in Pile Yarn Floor Covering from Foot Traffic
 Pages: 3
- Replace: ASTM D6119-19
ASTM D5237-14(2024)
 Standard Guide for Evaluating Fabric Softeners
 Pages: 7
 Replace:
 ASTM D5237-14(2019)
ASTM E3318-24
 Standard Terminology for Standards Relating to Stormwater Control Measures
 Pages: 4
 Replace: ASTM E3318-23
ASTM C118/C118M-24
 Standard Specification for Concrete Pipe for Irrigation or Drainage
 Pages: 4
 Replace: ASTM C118-19
ASTM G67-24
 Standard Test Method for Determining the Susceptibility to Intergranular Corrosion of 5XXX Series Aluminum Alloys by Mass Loss After Exposure to Nitric Acid (NAMLT Test)
 Pages: 5
 Replace: ASTM G67-18
ASTM F3041-14(2024)
 Standard Specification for Bonded Rubber Crumb Floor Coverings
 Pages: 4
 Replace: ASTM F3041-14(2019)
ASTM 52303-24
 Standard Guide for Absorbed-Dose Mapping in Radiation Processing Facilities
 Pages: 13
 Replace:
 ASTM ISO/ASTM52303-15
ASTM D8179-18(2024)
 Standard Guide for Characterizing Detergents for the Cleaning of Clinically-used Medical Devices
 Pages: 5
 Replace: ASTM D8179-18
ASTM E2788/E2788M-24
 Standard Specification for Use of Expanded Shale, Clay, and Slate (ESCS) as a Mineral Component in the Growing Media and the Drainage Layer for Vegetative (Green) Roof Systems
 Pages: 4
 Replace:
 ASTM E2788/E2788M-18
ASTM F3429/F3429M-24
 Standard Specification for Performance of Flame Mitigation Devices Installed in Disposable and Pre-Filled Flammable Liquid Containers
 Pages: 8
 Replace: ASTM F3429/F3429M-23
ASTM D16-24
 Standard Terminology for Paint, Related Coatings, Materials, and Applications
 Pages: 10
 Replace: ASTM D16-23
ASTM F2914-12(2024)
 Standard Guide for Identification of Shelf-Life Test Attributes for Endovascular Devices
 Pages: 6
 Replace: ASTM F2914-12(2018)
ASTM C204-24
 Standard Test Methods for Fineness of Hydraulic Cement by Air-Permeability Apparatus
 Pages: 9
 Replace: ASTM C204-23
ASTM E3373-24
 Standard Test Method for Scour of Hydrodynamic Separators and Settling Devices
 Pages: 4
 Replace: ASTM E3373-23
- ❖ **TIÊU CHUẨN JIS**
JIS A 0206:2013 /AMENDMENT 1:2023

Geological map -- Symbols, colors, patterns, terms, geological units, and codes for engineering geological maps (Amendment 1)

Pages: 1

JIS A 8340-3:2023

Earth-moving machinery -- Safety

-- Part 3: Requirements for loaders

Pages: 22

Replaces: JIS A 8340 -3:2012

JIS B 7010:2013

/AMENDMENT 1:2023

Parts of watches and clocks -- Nomenclature (Amendment 1)

Pages: 8

JIS B 8456-1:2023

Service robots -- Part 1: Lower-back support robots

Pages: 40

Replaces: JIS B 8456- 1:2017

JIS C 2541:2023

Thermal measurement method of loss distribution on iron core surfaces by means of an infrared camera

Pages: 24

JIS C 4620:2023

Cubicle type high voltage power receiving units

Pages: 72

Replaces: JIS C 4620 :2018

JIS C 60695-2-10 :2023

Fire hazard testing -- Part 2-10: Glowing/hot-wire based test methods -- Glow-wire apparatus and common test procedure

Pages: 22

Replaces: JIS C 60695 -2-10:2015

JIS C 60695-2-11 :2023

Fire hazard testing -- Part 2-11: Glowing/hot-wire based test methods -- Glow-wire flammability test method for end-products (GWEPT)

Pages: 14

Replaces: JIS C 60695 -2-11:2016

JIS C 60695-2-12 :2023

Fire hazard testing -- Part 2-12: Glowing/hot-wire based test methods -- Glow-wire flammability index (GWFI) test method for materials

Pages: 12

Replaces: JIS C 60695 -2-12:2013

JIS C 60695-2-13 :2023

Fire hazard testing -- Part 2-13: Glowing/hot-wire based test methods -- Glow-wire ignition temperature (GWIT) test method for materials

Pages: 12

Replaces: JIS C 60695 -2-13:2013

JIS C 60695-6-1 :2023

Fire hazard testing -- Part 6-1: Smoke obscuration -- General guidance

Pages: 30

Replaces: JIS C 60695 -6-1:2006

JIS C 8995:2023

Safety of snow melting photovoltaic (PV) modules -- Requirements for construction and testing

Pages: 22

JIS C 9300-11 :2023

Arc welding equipment -- Part 11: Electrode holders

Pages: 16

Replaces: JIS C 9300 -11:2015

JIS C 9300-12 :2023

Arc welding equipment -- Part 12: Coupling devices for welding cables

Pages: 18

Replaces: JIS C 9300 -12:2014

JIS C 9300-13 :2023

Arc welding equipment -- Part 13: Welding current return clamp

Pages: 12

Replaces: JIS C 9300 -13:2014

JIS G 0404:2023

Steel and steel products --

General technical delivery requirements

Pages: 26

Replaces: JIS G 0404 :2014

JIS G 0416:2023

Steel and steel products -- Location and preparation of samples and test pieces for mechanical testing

Pages: 30

Replaces: JIS G 0416 :2014/AMENDMENT 1:2022;JIS G 0416 :2014

JIS G 0558:2020

/AMENDMENT 1:2023

Steels -- Determination of depth of decarburization (Amendment 1)

Pages: 2

JIS G 1212-1:2023

Iron and steel -- Determination of silicon -- Part 1: Gravimetric method as silicon dioxide

Pages: 24

Replaces: JIS G 1212 :1997

JIS G 1212-2:2023

Iron and steel -- Determination of silicon -- Part 2: Ammonium iron (II) sulfate reduced molybdosilicate

spectrophotometric method

Pages: 18

Replaces: JIS G 1212 :1997

JIS G 1212-3:2023

Iron and steel -- Determination of silicon -- Part 3: Ascorbic acid reduced molybdosilicate spectrophotometric method

Pages: 20

Replaces: JIS G 1212 :1997

JIS G 3119:2023

Manganese-molybdenum and manganese-molybdenum-nickel alloy steel plates for boilers and pressure vessels

Pages: 16

| | | |
|--|--|--|
| Replaces: JIS G 3119 :2019 JIS G 3461:2023 Carbon steel tubes for boiler and heat exchanger Pages: 26 Replaces: JIS G 3461 :2019 JIS G 3462:2023 Alloy steel tubes for boiler and heat exchanger Pages: 26 Replaces: JIS G 3462 :2019 JIS G 3463:2023 Stainless steel tubes for boiler and heat exchanger Pages: 40 Replaces: JIS G 3463 :2019 JIS G 3464:2023 Steel heat exchanger tubes for low temperature service Pages: 26 Replaces: JIS G 3464 :2018 JIS G 4401:2022 /AMENDMENT 1:2023 Carbon tool steels (Amendment 1) Pages: 1 JIS H 1560:2023 Method for photoelectric emission spectrochemical analysis of die casting zinc alloys Pages: 20 Replaces: JIS H 1560 :2016 JIS H 4040:2023 Aluminium and aluminium alloy bars and wires Pages: 56 Replaces: JIS H 4040 :2015 JIS H 4080:2023 Aluminium and aluminium alloy extruded tubes and cold-drawn tubes Pages: 34 Replaces: JIS H 4080 :2015 JIS H 6201:2023 Platinum and platinum alloy apparatuses for chemical analysis | Pages: 16 Replaces: JIS H 6201 :1986;JIS H 6202:1986;JIS H 6203 :1986 JIS K 2220:2023 Lubricating grease Pages: 108 Replaces: JIS K 2220 :2013 JIS K 6744:2023 Polyvinyl chloride prepainted and laminated metal sheet and strip Pages: 18 Replaces: JIS K 6744 :2019 JIS M 8120:2023 Ores -- General rules for chemical analysis Pages: 20 JIS M 8123:2023 Ores -- Methods for determination of lead Pages: 50 Replaces: JIS M 8123 :2006 JIS Q 50003:2023 Energy management systems -- Requirements for bodies providing audit and certification of energy management systems Pages: 40 JIS Q 50009:2023 Energy management systems – Guidance for implementing a common energy management system in multiple organizations Pages: 38 JIS T 1022:2023 Safety requirements of electrical installations for medically used rooms in hospitals and clinics Pages: 28 Replaces: JIS T 1022 :2018 | model; Text in German and English DIN 81834 Components for anchoring equipment - Terms and definitions; Text in German and English DIN 16999 Plastics moulded parts - Surface qualities; Text in German and English DIN 50989-5 Ellipsometry - Part 5: Multiple layers and periodic layers model; Text in German and English DIN 81834 Components for anchoring equipment - Terms and definitions; Text in German and English DIN EN 1405 Chemicals used for treatment of water intended for human consumption - Sodium alginate; German version EN 1405:2023 DIN EN 1407 Chemicals used for treatment of water intended for human consumption - Anionic and non-ionic polyacrylamides; German version EN 1407:2023 DIN EN 1408 Chemicals used for treatment of water intended for human consumption - Poly(diallyldimethylammonium chloride); German version EN 1408:2023 DIN EN 1409 Chemicals used for water treatment intended for human consumption - Polyamines; German version EN 1409:2023 DIN EN 1410 Chemicals used for treatment of water intended for human consumption - Cationic polyacrylamides; German version EN 1410:2023 |
|--|--|--|

❖ **TIÊU CHUẨN DIN**

DIN 16999

Plastics moulded parts - Surface qualities; Text in German and English

DIN 50989-5

Ellipsometry - Part 5: Multiple layers and periodic layers

DIN EN 1915-1

Aircraft ground support equipment - General requirements - Part 1: Basic safety requirements; German and English version EN 1915-1:2023

DIN EN 2591-508

Aerospace series - Elements of electrical and optical connection - Test methods - Part 508: Measurement of thickness of coating on contacts; German and English version EN 2591-508:2023

DIN EN 2591-509

Aerospace series - Elements of electrical and optical connection - Test methods - Part 509: Adhesion of coating on contacts; German and English version EN 2591-509:2023

DIN EN 3375-009

Aerospace series - Cable, electrical, for digital data transmission - Part 009: Single braid - CAN Bus - 120 ohms - Type WX - Product standard; German and English version EN 3375-009:2023

DIN EN 4842

Aerospace series - Steel X5CrNiCu15-5 (1.4545) - Consumable electrode remelted (ESR or VAR) - Solution treated and precipitation treated (H1025) - Bars for machining - a or D ≤ 250 mm - 1070 MPa ≤ R_m ≤ 1200 MPa - Premium quality (pq); German and English version EN 4842:2023

DIN EN 12152

Curtain walling - Air permeability - Performance requirements and classification; German version EN 12152:2023

DIN EN 12153

Curtain walling - Air permeability - Test method; German version EN 12153:2023
DIN EN 12453 Berichtigung 1

Industrial, commercial and garage doors and gates - Safety in use of power operated doors - Requirements and test methods; German version EN 12453:2017+A1:2021; Corrigendum 1

DIN EN 12697-47

Bituminous mixtures - Test methods - Part 47: Determination of the ash content of natural asphalts; German version EN 12697-47:2023

DIN EN 13232-1

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 1: Definitions; German version EN 13232-1:2023

DIN EN 13232-2

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 2: Requirements for geometric design; German version EN 13232-2:2023

DIN EN 13232-3

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 3: Requirements for wheel/rail interaction; German version EN 13232-3:2023

DIN EN 13232-4

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 4: Actuation, locking and detection; German version EN 13232-4:2023

DIN EN 13232-5

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 5: Switches; German version EN 13232-5:2023

DIN EN 13232-6

Railway applications - Track - Switches and crossings for

Vignole rails - Part 6: Fixed common and obtuse crossings; German version EN 13232-6:2023

DIN EN 13232-7

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 7: Crossings with moveable parts; German version EN 13232-7:2023

DIN EN 13232-8

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 8: Expansion devices; German version EN 13232-8:2023

DIN EN 13232-9

Railway applications - Track - Switches and crossings for Vignole rails - Part 9: Layouts; German version EN 13232-9:2023

DIN EN 13501-2

Fire classification of construction products and building elements - Part 2: Classification using data from fire resistance and/or smoke control tests, excluding ventilation services; German version EN 13501-2:2023

DIN EN 13501-2

Fire classification of construction products and building elements - Part 2: Classification using data from fire resistance and/or smoke control tests, excluding ventilation services; German version EN 13501-2:2023

DIN EN 13501-2

Fire classification of construction products and building elements - Part 2: Classification using data from fire resistance and/or smoke control tests, excluding ventilation services; German version EN 13501-2:2023

DIN EN 13501-2

Fire classification of construction products and

- building elements - Part 2: Classification using data from fire resistance and/or smoke control tests, excluding ventilation services; German version EN 13501-2:2023
DIN EN 13501-2
Fire classification of construction products and building elements - Part 2: Classification using data from fire resistance and/or smoke control tests, excluding ventilation services; German version EN 13501-2:2023
DIN EN 13523-23
Coil coated metals - Test methods - Part 23: Resistance to humid atmospheres containing sulfur dioxide; German version EN 13523-23:2023
DIN EN 13726
Test methods for wound dressings - Aspects of absorption, moisture vapour transmission, waterproofness and extensibility; German version EN 13726:2023
DIN EN 14350
Child care articles - Drinking equipment - Safety requirements and test methods; German version EN 14350:2020+A1:2023
DIN EN 14511-3
Air conditioners, liquid chilling packages and heat pumps for space heating and cooling and process chillers, with electrically driven compressors - Part 3: Test methods; German version EN 14511-3:2022
DIN EN 15026
Hygrothermal performance of building components and building elements - Assessment of moisture transfer by numerical simulation; German version EN 15026:2023
DIN EN 15094
Safety of machinery - Safety requirements for cold flat rolling mills; German version EN 15094:2022
DIN EN 15287-1
Chimneys - Design, installation and commissioning - Part 1: Chimneys and connecting flue pipes for non-room sealed combustion appliances; German version EN 15287-1:2023
DIN EN 15287-2
Chimneys - Design, installation and commissioning - Part 2: Chimneys and connecting flue pipes for room sealed combustion appliances; German version EN 15287-2:2023
DIN EN 15502-2-3
Gas-fired central heating boilers - Part 2-3: Specific standard for hybrid units combining a gas-fired boiler and an electrical heat pump in a product; German version EN 15502-2-3:2023
DIN EN 16147
Heat pumps with electrically driven compressors - Testing, performance rating and requirements for marking of domestic hot water units; German version EN 16147:2017+A1:2022
DIN EN 16232
Child use and care articles - Infant swings; German version EN 16232:2013+A2:2023
DIN EN 16905-1
Gas-fired endothermic engine driven heat pumps - Part 1: Terms and definitions; German version EN 16905-1:2023
DIN EN 16906
Liquid petroleum products - Determination of the ignition quality of diesel fuels - Fixed compression ratio engine method; German version EN 16906:2023
DIN EN 17255-4
Stationary source emissions - Data acquisition and handling systems - Part 4: Specification of requirements for the installation and on-going quality assurance and quality control of data acquisition and handling systems; German version EN 17255-4:2023
DIN EN 17483-2
Private security services - Protection of critical infrastructure - Part 2: Airport and aviation security services; German version EN 17483-2:2023
DIN EN 17483-3
Private security services - Protection of critical infrastructure - Part 3: Maritime and port security services; German version EN 17483-3:2023
DIN EN 17636
Railway applications - Infrastructure - Track alignment design parameters - Urban rail; German version EN 17636:2023
DIN EN 17678-2
Installation of post-tensioned kits for prestressing of structures - Part 2: Assessment of personnel; German version EN 17678-2:2023
DIN EN 17680
Sustainability of construction works - Evaluation of the potential for sustainable refurbishment of buildings; German version EN 17680:2023
DIN EN 17891
Conservation of cultural heritage - Desalination of porous inorganic materials by poultices; German version EN 17891:2023
DIN EN 45545-2
Railway applications - Fire protection on railway vehicles - Part 2: Requirements for fire behaviour of materials and

components; German version
EN 45545-2:2020+A1:2023

DIN EN IEC 62439-2

Industrial communication
networks - High availability
automation networks - Part 2:

Media Redundancy

Protocol (MRP) (IEC 62439-
2:2021 + COR1:2023); English
version EN IEC 62439-2:2022 +
AC:2023

DIN EN IEC 62439-3

Industrial communication
networks - High availability
automation networks - Part 3:

Parallel Redundancy

Protocol (PRP) and High-
availability Seamless
Redundancy (HSR) (IEC 62439-
3:2021 + COR1:2023); English
version EN IEC 62439-3:2022 +
AC:2023

DIN EN ISO 60

Plastics - Determination of
apparent density of material
that can be poured from a
specified funnel (ISO 60:2023);
German version EN ISO 60:2023

DIN EN ISO 61

Plastics - Determination of
apparent density of moulding
material that cannot be poured
from a specified funnel
(ISO 61:2023); German version
EN ISO 61:2023

DIN EN ISO 407

Small medical gas cylinders -
Pin-index yoke-type valve
connections (ISO 407:2023);
German version
EN ISO 407:2023

DIN EN ISO 683-17

Heat-treated steels, alloy steels
and free-cutting steels - Part 17:
Ball and roller bearing steels
(ISO 683-17:2023); German
version EN ISO 683-17:2023

DIN EN ISO 1172

Textile-glass-reinforced
plastics - Prepregs, moulding
compounds and laminates -

Determination of the textile-
glass and mineral-filler content
using calcination methods

(ISO 1172:2023); German
version EN ISO 1172:2023

DIN EN ISO 2740

Sintered metal materials,
excluding hardmetals - Tensile
test pieces (ISO 2740:2023);

German version

EN ISO 2740:2023

DIN EN ISO 3630-4

Dentistry - Endodontic
instruments - Part 4: Auxiliary
instruments (ISO 3630-4:2023);

German version EN ISO 3630-
4:2023

DIN EN ISO 3671

Plastics - Aminoplastic
moulding materials -

Determination of volatile matter
(ISO 3671:2023); German
version EN ISO 3671:2023

DIN EN ISO 3691-4

Industrial trucks - Safety
requirements and verification -

Part 4: Driverless industrial
trucks and their systems
(ISO 3691-4:2023); German
version EN ISO 3691-4:2023

DIN EN ISO 3887

Steels - Determination of the
depth of decarburization
(ISO 3887:2023); German
version EN ISO 3887:2023

DIN EN ISO 3990

Dentistry - Evaluation of
antibacterial activity of dental
restorative materials, luting
materials, fissure sealants and
orthodontic bonding or luting
materials (ISO 3990:2023);

German version

EN ISO 3990:2023

DIN EN ISO 4032

Fasteners - Hexagon regular
nuts (style 1) (ISO 4032:2023);
German version
EN ISO 4032:2023

DIN EN ISO 4033

Fasteners - Hexagon high nuts
(style 2) (ISO 4033:2023);

German version

EN ISO 4033:2023

DIN EN ISO 4035

Fasteners - Hexagon thin nuts
(style 0) (ISO 4035:2023);

German version

EN ISO 4035:2023

DIN EN ISO 5157

Textiles - Environmental
aspects - Vocabulary
(ISO 5157:2023); German
version EN ISO 5157:2023

DIN EN ISO 5367

Anaesthetic and respiratory
equipment - Breathing sets and
connectors (ISO 5367:2023);

German version

EN ISO 5367:2023

DIN EN ISO 5754

Sintered metal materials,
excluding hardmetals -

Unnotched impact test piece
(ISO 5754:2023); German
version EN ISO 5754:2023

DIN EN ISO 5978

Rubber- or plastics-coated
fabrics - Determination of

blocking resistance
(ISO 5978:2023); German
version EN ISO 5978:2023

DIN EN ISO 6076

Adhesives - Installation of floor
coverings, wood flooring,
levelling compounds and tiles -

Specification of trowel notch
sizes (ISO 6076:2023, Corrected
version 2023-09); German
version EN ISO 6076:2023

DIN EN ISO 7704

Water quality - Requirements
for the performance testing of

- membrane filters used for direct enumeration of microorganisms by culture methods (ISO 7704:2023); German version EN ISO 7704:2023
DIN EN ISO 8673
Fasteners - Hexagon regular nuts (style 1), with fine pitch thread (ISO 8673:2023); German version EN ISO 8673:2023
DIN EN ISO 8674
Fasteners - Hexagon high nuts (style 2), with fine pitch thread (ISO 8674:2023); German version EN ISO 8674:2023
DIN EN ISO 8675
Fasteners - Hexagon thin nuts (style 0), with fine pitch thread (ISO 8675:2023); German version EN ISO 8675:2023
DIN EN ISO 10991
Microfluidics - Vocabulary (ISO 10991:2023); German version EN ISO 10991:2023
DIN EN ISO 11267
Soil quality - Inhibition of reproduction of *Collembola* (*Folsomia candida*) by soil contaminants (ISO 11267:2023); German version EN ISO 11267:2023
DIN EN ISO 19238
Radiological protection - Performance criteria for service laboratories performing biological dosimetry by cytogenetics - Dicentric assay (ISO 19238:2023); German version EN ISO 19238:2023
DIN EN ISO 19659-1
Railway applications - Heating, ventilation and air conditioning systems for rolling stock - Part 1: Terms and definitions (ISO 19659-1:2017); German version EN ISO 19659-1:2023
DIN EN ISO 20270
Acoustics - Characterization of sound and vibration - Indirect measurement of blocked forces (ISO 20270:2019); German version EN ISO 20270:2022
DIN EN ISO 19157-1
Geographic information - Data quality - Part 1: General requirements (ISO 19157-1:2023); English version EN ISO 19157-1:2023
DIN EN ISO 19156
Geographic information - Observations, measurements and samples (ISO 19156:2023); English version EN ISO 19156:2023
DIN EN ISO 19150-6
Geographic information - Ontology - Part 6: Service ontology register (ISO 19150-6:2023); English version EN ISO 19150-6:2023
DIN EN ISO 19076
Leather - Measurement of leather surface - Electronic techniques (ISO 19076:2023); German version EN ISO 19076:2023
DIN EN ISO 19040-3
Water quality - Determination of the estrogenic potential of water and waste water - Part 3: In vitro human cell-based reporter gene assay (ISO 19040-3:2018); German version EN ISO 19040-3:2022
DIN EN ISO 19040-2
Water quality - Determination of the estrogenic potential of water and waste water - Part 2: Yeast estrogen screen (*A-YES*, *Arxula adeninivorans*) (ISO 19040-2:2018); German version EN ISO 19040-2:2022
DIN EN ISO 19040-1
Water quality - Determination of the estrogenic potential of water and waste water - Part 1: Yeast estrogen screen (*Saccharomyces cerevisiae*) (ISO 19040-1:2018); German version EN ISO 19040-1:2022
DIN EN ISO 17751-2
Textiles - Quantitative analysis of cashmere, wool, other specialty animal fibres and their blends - Part 2: Scanning electron microscopy method (ISO 17751-2:2023); German version EN ISO 17751-2:2023
DIN EN ISO 17751-1
Textiles - Quantitative analysis of cashmere, wool, other specialty animal fibres and their blends - Part 1: Light microscopy method (ISO 17751-1:2023); German version EN ISO 17751-1:2023
DIN EN ISO 16890-4
Air filters for general ventilation - Part 4: Conditioning method to determine the minimum fractional test efficiency (ISO 16890-4:2022); German version EN ISO 16890-4:2022
DIN EN ISO 16890-2
Air filters for general ventilation - Part 2: Measurement of fractional efficiency and air flow resistance (ISO 16890-2:2022); German version EN ISO 16890-2:2022
DIN EN ISO 15551
Petroleum and natural gas industries - Drilling and production equipment - Electric submersible pump systems for artificial lift (ISO 15551:2023); English version EN ISO 15551:2023
DIN EN ISO 15535
General requirements for establishing anthropometric databases (ISO 15535:2023); German version EN ISO 15535:2023
DIN EN ISO 14002-2
Environmental management systems - Guidelines for using ISO 14001 to address environmental aspects and conditions within an

environmental topic area - Part 2: Water (ISO 14002-2:2023); German version EN ISO 14002-2:2023

DIN EN ISO 13997

Protective clothing - Mechanical properties - Determination of resistance to cutting by sharp objects (ISO 13997:2023);

German version EN ISO 13997:2023

DIN EN ISO 13927

Plastics - Simple heat release test using a conical radiant heater and a thermopile detector (ISO 13927:2023);

German version EN ISO 13927:2023

DIN EN ISO 11348-1

Water quality - Determination of the inhibitory effect of water samples on the light emission of *Vibrio fischeri* (Luminescent bacteria test) - Part 1: Method using freshly prepared bacteria (ISO 11348-1:2007 +

Amd 1:2018); German version EN ISO 11348-1:2008 + A1:2018

DIN EN ISO 11348-2

Water quality - Determination of the inhibitory effect of water samples on the light emission of *Vibrio fischeri* (Luminescent bacteria test) - Part 2: Method using liquid-dried bacteria (ISO 11348-2:2007 +

Amd 1:2018); German version EN ISO 11348-2:2008 + A1:2018

DIN EN ISO 11348-3

Water quality - Determination of the inhibitory effect of water samples on the light emission of *Vibrio fischeri* (Luminescent bacteria test) - Part 3: Method using freeze-dried bacteria (ISO 11348-3:2007 +

Amd 1:2018); German version EN ISO 11348-3:2008 + A1:2018

DIN EN ISO 11623

Gas cylinders - Composite cylinders and tubes - Periodic inspection and testing

(ISO 11623:2023); German version EN ISO 11623:2023

DIN EN ISO 12460-3

Wood-based panels - Determination of formaldehyde release - Part 3: Gas analysis method (ISO 12460-3:2023);

German version EN ISO 12460-3:2023

DIN EN ISO 11997-3

Paints and varnishes - Determination of resistance to cyclic corrosion conditions -

Part 3: Testing of coating systems on materials and

components in automotive construction (ISO 11997-3:2022); German version EN ISO 11997-3:2023

DIN EN ISO 12543-5

Glass in building - Laminated glass and laminated safety glass - Part 5: Dimensions and

edge finishing (ISO 12543-5:2021); German version EN ISO 12543-5:2021

DIN EN ISO 13849-1

Safety of machinery - Safety-related parts of control systems - Part 1: General principles for design

(ISO 13849-1:2023); German version EN ISO 13849-1:2023

DIN ISO 603-15

Bonded abrasive products - Dimensions - Part 15: Cutting-off wheels on stationary or mobile cutting-off machines (ISO 603-15:2022)

DIN ISO 603-14

Bonded abrasive products - Dimensions - Part 14: Grinding wheels for deburring and fettling/snagging on an angle grinder (ISO 603-14:2022)

DIN EN ISO 80601-2-72

Medical electrical equipment - Part 2-72: Particular requirements for basic safety

and essential performance of home healthcare environment ventilators for ventilator-dependent patients (ISO 80601-2-72:2023); German version EN ISO 80601-2-72:2023

DIN EN ISO 80004-1

Nanotechnologies - Vocabulary - Part 1: Core vocabulary (ISO 80004-1:2023); German version EN ISO 80004-1:2023

DIN EN ISO/ASTM 52924

Additive manufacturing of polymers - Qualification principles - Classification of part properties (ISO/ASTM

52924:2023); German version EN ISO/ASTM 52924:2023

DIN EN ISO/ASTM 52920

Additive manufacturing - Qualification principles - Requirements for industrial additive manufacturing processes and production sites

(ISO/ASTM 52920:2023); German version EN ISO/ASTM 52920:2023

DIN EN ISO/ASTM 52902

Additive manufacturing - Test artefacts - Geometric capability assessment of additive manufacturing systems (ISO/ASTM 52902:2023);

German version EN ISO/ASTM 52902:2023

DIN EN ISO 45001

Occupational health and safety management systems - Requirements with guidance for use (ISO 45001:2018); German and English version EN ISO 45001:2023

DIN EN ISO/IEC 29146

Information technology - Security techniques - A framework for access management (ISO/IEC 29146:2016 including

Amendment 1:2022); German version EN ISO/IEC 29146:2023
DIN EN ISO 23611-4

Soil quality - Sampling of soil invertebrates - Part 4: Sampling, extraction and identification of soil-inhabiting nematodes (ISO 23611-4:2022); German version EN ISO 23611-4:2022
DIN EN ISO 23739

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) - Methods for chemical analysis of zirconium oxide powders (ISO 23739:2021); German version EN ISO 23739:2023
DIN EN ISO 27427

Anaesthetic and respiratory equipment - Nebulizing systems and components (ISO 27427:2023); German version EN ISO 27427:2023
DIN EN ISO 27971

Cereals and cereal products - Common wheat (*Triticum aestivum* L.) - Determination of Alveograph properties of dough at constant hydration from commercial or test flours and test milling methodology (ISO 27971:2023); German version EN ISO 27971:2023
DIN EN ISO 29462

Field testing of general ventilation filtration devices and systems for in situ removal efficiency by particle size and resistance to airflow (ISO 29462:2022); German version EN ISO 29462:2022
DIN ISO 9838

Alpine and touring ski-bindings - Test soles for ski-binding tests (ISO 9838:2023)
DIN ISO 16000-3

Indoor air - Part 3: Determination of formaldehyde and other carbonyl compounds in indoor and test chamber air - Active sampling method (ISO 16000-3:2022)

❖ Tiêu chuẩn của Hiệp hội các phòng thử nghiệm được ủy quyền Mỹ (UL)

UL 38 Edition 8, 2024

Standard for Manual Signaling Boxes for Fire Alarm Systems

UL 69 Edition 10, 2024

Standard for Electric-Fence Controllers

UL 94 Edition 7, 2024

Tests for Flammability of Plastic Materials for Parts in Devices and Appliances

UL 199 Edition 13, 2024

Automatic Sprinklers for Fire-Protection Service

UL 300 Edition 4, 2024

Fire Testing of Fire Extinguishing Systems for Protection of Commercial Cooking Equipment

UL 360 Edition 7, 2024

Standard for Liquid-Tight Flexible Metal Conduit

UL 399 Edition 8, 2024

Standard for Drinking-Water Coolers

UL 414 Edition 9, 2024

Standard for Meter Sockets

UL 486A- 486B Edition 3, 2024

Wire Connectors

UL 486C Edition 8, 2024

Splicing Wire Connectors

UL 486F Edition 2, 2024

Standard for Bare and Covered Ferrules

UL 504 Edition 3, 2024

Outline of Investigation for Mineral-Insulated, Metal-Sheathed Cable

UL 515A Edition 3, 2024

Outline of Investigation for Electrical Resistance Trace Heating and Associated Controls for Use in Sprinkler and Standpipe Systems

UL 521 Edition 7, 2024

Standard for Heat Detectors for Fire Protective Signaling Systems

UL 558 Edition 10, 2024

Standard for Industrial Trucks, Internal Combustion Engine-Powered

UL 651A Edition 6, 2024

High Density Polyethylene (HDPE) Conduit

UL 746A Edition 6, 2024

Standard for Polymeric Materials - Short Term Property Evaluations

UL 746B Edition 5, 2024

Standard for Polymeric Materials - Long Term Property Evaluations

UL 758 Edition 3, 2024

Standard for Appliance Wiring Material

UL 773A Edition 6, 2024

Standard for Nonindustrial Photoelectric Switches for Lighting Control

UL 970 Edition 1, 2024

Retail Fixtures and Merchandise Displays

UL 999E Edition 1, 2024

Subject 999E

UL 999H Edition 1, 2024

Standards Team Training Use

UL 1283 Edition 7, 2024

Standard for Electromagnetic Interference Filters

UL 1286 Edition 6, 2024

Office Furnishing Systems

UL 1399 Edition 1, 2024

Outline of Investigation for Leakage Current Measurement Devices for Use in Marina Applications

UL 1692 Edition 2, 2024

Standard for Polymeric Materials - Coil Forms

UL 1739 Edition 6, 2024

Standard for Pilot-Operated Pressure-Control Valves for Fire-Protection Service

UL 1786 Edition 4, 2024

Direct Plug-In Nightlights

UL 1815 Edition 5, 2024

[Standard for Nonducted Heat Recovery Ventilators](#)

UL 1889 Edition 1, 2024

Standard for Commercial Filters for Cooking Oil

UL 1971 Edition 3, 2024

Standard for Signaling Devices for the Hearing Impaired

UL 1978 Edition 4, 2024

Standard for Grease Ducts

UL 1990 Edition 4, 2024

Nonmetallic Underground HDPE Conduit with Conductors

UL 2017 Edition 3, 2024

Standard for General-Purpose Signaling Devices and Systems

UL 2115 Edition 4, 2024

Processed Solid-Fuel Firelogs and Firestarters

UL 2238 Edition 3, 2024

Standard for Cable Assemblies and Fittings for Industrial Control and Signal Distribution

UL 2252 Edition 1, 2024

Adapters for use with Electric Vehicle Couplers

UL 2431 Edition 2, 2024

Durability of Fire Resistive Coatings and Materials

UL 2572 Edition 2, 2024

Standard for Mass Notification Systems

[UL 3141 Edition 1, 2024](#)

[Outline of Investigation for Power Control Systems](#)

UL 4143 Edition 1, 2024

Wind Turbine Generator - Life Time Extension (LTE)

UL 4248-6 Edition 2, 2024

Fuseholders - Part 6: Class H

UL 4248-8 Edition 3, 2024

Fuseholders - Part 8: Class J

UL 6142 Edition 1, 2024

Small Wind Turbine Systems

UL 6288 Edition 1, 2024

Seasonal Lighting Cords

UL 8752 Edition 1, 2024

Organic Light Emitting Diode (OLED) Panels

UL 60034- 5 Edition 2, 2024

Rotating Electrical Machines - Part 5: Degrees of Protection

Provided by the Integral Design of Rotating Electrical Machines

(IP Code) - Classification

UL 60079- 31 Edition 2, 2024

Explosive Atmospheres - Part 31: Equipment Dust Ignition

Protection by Enclosure "t"

UL 61010- 2-011 Edition 2, 2024

Electrical Equipment for

Measurement, Control, and

Laboratory Use - Part 2-011:

Particular Requirements for

Refrigerating Equipment

UL 62275 Edition 3, 2024

Cable Management Systems -

Cable Ties for Electrical

Installations

UL 62784 Edition 1, 2024

Vacuum Cleaners and Dust

Extractors Providing Equipment

Protection Level Dc for the

Collection of Combustible Dusts

- Particular Requirements

UL 62990- 2 Edition 1, 2024

Standard for Safety for

Workplace Atmospheres - Part

2: Gas Detectors - Selection,

Installation, Use and

Maintenance of Detectors for

Toxic Gases and Vapours and

Oxygen

UL 713002 Edition 1, 2024

System Testing Use

UL 920004 Edition 1, 2024

Performance Requirements for

Open Path Toxic Gas-Detectors

ULC 111 Edition 5, 2024

Standard method of fire tests for

air filter units

ULC 530 Edition 1, 2024

Standard for heat actuated fire detectors for fire alarm systems

ULC 564 Edition 3, 2024

Standard for Categories 1 and 2 Foam Liquid Concentrates

ULC 646 Edition 3, 2024

Standard for exhaust hoods and

related controls for commercial

and institutional cooking

equipment

ULC 655 Edition 2, 2024

Standard for aboveground

protected tank assemblies for

flammable and combustible

liquids

ULC 656 Edition 2, 2024

Oil - water separators

ULC 668 Edition 1, 2024

Liners used for secondary

containment of aboveground

flammable and combustible

liquid tanks

ULC 677 Edition 1, 2024

Standard for fire tested

aboveground tank assemblies

for flammable and combustible

liquids

ULC 999E Edition 1, 2024

Sub 999E - CSDS Pilot Test

ULC 2115 Edition 4, 2024

Processed Solid-Fuel Firelogs

and Firestarters